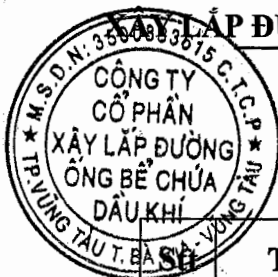


TỔNG CÔNG TY
CÔ PHÂN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN

XÂY LẮP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ



CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

	Thời gian	Nội dung
1	7h30-8h	Tiếp đón Đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông
2	8h-8h10	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội
3	8h10-8h40	- Khai mạc, chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu - Giới thiệu Đoàn chủ tịch Đại hội, Ban thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu biểu quyết. - Thông qua chương trình Đại hội, Quy chế làm việc
4	8h40-10h15	Các nội dung đưa ra thảo luận để xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua: - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch năm 2019; - Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch năm 2019; - Tờ trình v/v thông qua quyết toán thù lao năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019 của HĐQT và BKS; - Tờ trình v/v thông qua kiện toàn nhân sự HĐQT/BKS; - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2018; - Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019; - Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019; - Đại hội thảo luận nội dung các nội dung trên - Giải đáp câu hỏi của cổ đông - Lãnh đạo cấp trên phát biểu
5	10h15-10h25	Bỏ phiếu/Biểu quyết thông qua từng nội dung
6	10h25-10h40	Nghỉ giải lao
7	10h40-11h00	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
8	11h00-11h15	Thông qua Nghị quyết Đại hội
9	11h15-11h25	Bế mạc Đại hội

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

DỰ THẢO

Vũng Tàu, ngày 02 tháng 05 năm 2019

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**CHƯƠNG I.
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông (cổ đông/đại diện cổ đông) tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**CHƯƠNG II.
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI**

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội:

3.1. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Các cổ đông của Công ty DOBC theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số: 340/2019-PXT/VSD-ĐK do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã chốt danh sách, ngày 22/03/2019 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

- Để được tham dự Đại hội, mỗi cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo CMND/Hộ chiếu (bản gốc), Giấy ủy quyền (Đối với đại diện cổ đông) để đăng ký với Ban thẩm tra tư cách cổ đông và được nhận một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số biểu quyết, họ và tên cổ đông (Hoặc đại diện được ủy quyền), số cổ phần được quyền biểu quyết (Sở hữu/đại diện sở hữu và hoặc được ủy quyền) của cổ đông và đóng dấu treo của Công ty DOBC.
- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Điều lệ Công ty DOBC và theo quy định của Pháp luật.
- Để đảm bảo tỷ lệ phiếu biểu quyết, trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông hạn chế ra ngoài, trong trường hợp cổ đông có nhu cầu ra ngoài hoặc về sớm không trực tiếp tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền thì cổ đông phải thông báo với Ban tổ chức Đại hội để làm thủ tục ủy quyền. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì

cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

- Cổ đông có quyền phát biểu ý kiến trực tiếp hoặc đóng góp ý kiến bằng văn bản và gửi cho Ban tổ chức Đại hội để giải quyết, ý kiến đóng góp bằng văn bản có giá trị như ý kiến phát biểu trực tiếp tại Đại hội.

- Tuân thủ sự điều hành của Chủ tịch đoàn; Hạn chế nói chuyện riêng và sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tịch đoàn không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Hội đồng quản trị Công ty đề cử.

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận giấy tờ của các cổ đông tới tham dự Đại hội, đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự đại hội đã chốt tại thời điểm ngày 22/03/2019; Phát các tài liệu và Thẻ biểu quyết cho các cổ đông đến dự.

- Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa Đại hội được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- + Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo nội dung chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự, phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

- + Hướng dẫn các đại biểu và cổ đông thảo luận.

- + Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.

- + Trả lời những vấn đề do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội do Đoàn Chủ tịch giới thiệu, được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch.

- Nhiệm vụ của Ban thư ký:

- + Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc các vấn đề cần lưu ý vào Biên bản họp Đại hội và các nội dung được biểu quyết thông qua vào Nghị quyết Đại hội.

- + Tiếp nhận Phiếu góp ý/Đặt câu hỏi của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch giải đáp.
- + Trình bày dự thảo Biên bản Đại hội/ Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - + Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông tại Đại hội.
 - + Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung.
 - + Thông báo kết quả cho Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội và công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội; Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực và chính xác khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - + Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III. TIẾN HÀNH TẠI ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành Đại hội:

- Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 9. Các thức tiến hành Đại hội:

- Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.
- Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 10 của Quy chế này.
- Đại hội bế mạc sau khi Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để tán thành, hoặc không tán thành, hoặc ý kiến khác một vấn đề được trình bày tại Đại hội, bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao, mặt trước hướng về Đoàn chủ tịch.
- Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc ý kiến khác) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
- Việc xác định tỷ lệ biểu quyết mỗi vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo hình thức tính bằng số cổ phần biểu quyết.
- Kết quả biểu quyết được ghi thành biên bản kiểm phiếu và được công bố tại Đại hội.

Điều 11. Thông qua Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc: Sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Thảo luận tại Đại hội:

12.1 Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu.

- Phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi và phù hợp với chương trình.

- Cổ đông có thể viết vào Phiếu góp ý/Đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội để chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

12.2 Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở các câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông.

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau Đại hội bằng văn bản.

CHƯƠNG IV KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông:

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản. Tất cả các nội dung mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua phải được ghi vào Nghị quyết Đại hội. Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế:

Quy chế này gồm có 14 Điều được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



Số: *14* /BC-HĐQT

Vũng Tàu, ngày *19* tháng *04* năm 2019

BÁO CÁO

Về việc: Hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

I. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2018:

1. Thuận lợi:

- Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC) đã có 30 năm kinh nghiệm về thi công, xây lắp chuyên ngành các công trình dầu, khí và là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC) trực thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.

- Công ty DOBC luôn nhận được sự ủng hộ, quan tâm, lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Tổng Công ty PVC, điều đó đã tạo điều kiện tích cực giúp đỡ Công ty DOBC giảm bớt khó khăn, tạo tiền đề cho DOBC củng cố, phát triển.

- Cùng với sự đồng lòng, quyết tâm của tập thể Ban lãnh đạo, toàn thể CBCNV của Công ty DOBC đã và đang vượt qua những khó khăn, thách thức, đề cứng cố, ổn định và phát triển hoạt động SXKD của Công ty.

2. Khó khăn:

- Hoạt động SXKD của Công ty chịu sự tác động rất lớn của nền kinh tế nói chung, dẫn đến việc làm ít. Nguồn công việc chính phụ thuộc vào Tổng Công ty. Trong năm 2018, không chỉ những dự án lớn mà cả những dự án nhỏ trong Tập đoàn vẫn bị dừng hoặc giãn tiến độ. Khối lượng công việc sửa chữa giàn khoan của DOBC năm 2018 thực hiện với giá trị thấp so với các năm trước, do khối lượng sửa chữa lớn chưa đến kỳ bảo dưỡng và do tiết giảm chi phí từ VSP.

- Một số dự án nhỏ trong ngành dầu khí, Công ty phải đấu thầu trong sự cạnh tranh quyết liệt với các đơn vị khác trong ngành và ngoài ngành.

- Năm 2018 Công ty chủ yếu thi công các hạng mục công trình tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, tuy nhiên do thiếu hụt về nguồn vốn nên một số hạng mục công trình bị kéo dài thời gian, cung cấp vật tư/thiết bị chưa đồng bộ và kịp thời, một số hạng mục khác bị chậm trễ do việc bàn giao mặt bằng thi công và phụ thuộc vào giao diện công việc của một số đơn vị xây dựng khác, vì vậy công nợ và giá trị dở dang tại Dự án còn nhiều. DOBC vẫn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn về dòng tiền, về khả năng thanh toán, nợ thuế, nợ bảo hiểm của người lao động và công nợ với khách hàng. Dòng tiền của dự án về, Công ty vừa phải cân đối để chi trả các khoản mục chi phí cho Dự án đó, vừa phải chi trả nợ thuế, bảo hiểm tồn đọng và nợ cũ khách hàng từ các năm trước còn tồn đọng, nên bị mất cân đối về tài chính, dẫn đến việc giải ngân cho nhà cung cấp kéo dài làm ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ thi công các dự án.

II- Đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018; tình hình sản xuất kinh doanh năm 2019:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018:

- Ngay từ đầu năm, xác định rõ những khó khăn thách thức, HĐQT Công ty đã nỗ lực tìm mọi giải pháp, nguồn lực chỉ đạo quyết tâm phấn đấu để đạt được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- Để đảm bảo tính độc lập của HĐQT, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (ngày 20/6/2018) cơ cấu HĐQT Công ty đã được bầu lại để hạn chế tối đa thành viên HĐQT kiêm nhiệm chức danh điều hành (theo khoản 3, Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP). Riêng theo khoản 5 Điều 13 Nghị định 71/2017/NĐ-CP: Cơ cấu TV HĐQT của Công ty niêm yết phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên HĐQT là thành viên độc lập: Thì Công ty chưa đáp ứng, vẫn còn thiếu 1 (HĐQT có 5 Thành viên, trong đó 3 TV chuyên trách, 1 TV độc lập và 1 TV kiêm Giám đốc).

- HĐQT đã lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên HĐQT, ban hành các Quy chế, Quy định để tổ chức thực hiện đúng theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Luật doanh nghiệp quy định.

- Hàng kỳ hoặc bất thường khi có nhiệm vụ đột xuất HĐQT đã tổ chức/hoặc phối hợp với Đảng ủy - Ban Giám đốc họp liên tịch để kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết lãnh đạo Quý trước và đề ra phương hướng nhiệm vụ cho Quý sau chính xác và kịp thời; Phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác bổ nhiệm, sắp xếp, luân chuyển cán bộ và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

- Ngoài ra, HĐQT còn tham gia vào các cuộc họp giao ban cùng với Ban giám đốc, các Trưởng phòng, ban chức năng và Đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp. Các quyết định của HĐQT đều dựa trên nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số.

- Năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức/ hoặc phối hợp tổ chức 11 cuộc họp, và trong một số trường hợp đã gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT, ban hành 20 Nghị quyết (trong đó có 2 Nghị quyết liên tịch) và 35 Quyết định để Ban giám đốc triển khai mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ thống các quy chế, quy định đã được rà soát, bổ sung, hoàn thiện đáp ứng yêu cầu công tác quản lý và tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy sản xuất kinh doanh.

2. Các mặt đã làm được:

2.1 Về công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:

HĐQT Công ty đã thực hiện chỉ đạo công tác tái cơ cấu bộ máy tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị. Trong năm 2018, Công ty vẫn duy trì 4 phòng chức năng (P.TC-HC, P. KT-KT, P. TC-KT, P.TM-VT). Đầu Quý 1 năm 2018 Công ty đã thành lập thêm 01 Ban phát triển dự án để tăng khả năng tiếp thị đấu thầu, đồng thời sáp nhập Đội sửa chữa các công trình dầu khí, Đội Xây lắp Điện và Điện tự động hóa vào CN- XN1 để tinh giản bộ máy gọn nhẹ. Như vậy, ngoài 4 Phòng chức năng Công ty còn có 3 CN-XN3 (CN-XN1, CN-XN2, CN-XN 3), 01 Văn phòng Đảng

Đoàn thể, 01 Ban phát triển dự án, 01 Ban ĐHDA DOBC Thái Bình 2. Lực lượng lao động tính đến 31/12/2018 là 433 người, trong đó Công nhân kỹ thuật là 285 người.

Song song với việc củng cố mô hình tổ chức của Công ty, HĐQT đặc biệt chú trọng đến việc bố trí, sắp xếp, tuyển dụng, điều động, luân chuyển, kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong bộ máy điều hành từ Công ty đến các Đơn vị trực thuộc; Đã chỉ đạo thực hiện luân chuyển, tiếp nhận, bổ nhiệm một số vị trí quan trọng và then chốt trong bộ máy điều hành Công ty, cũng như tiếp nhận, bổ nhiệm, điều động bố trí cán bộ các Phòng, Ban, Đơn vị trực thuộc Công ty theo đúng Quy chế quản lý cán bộ của Công ty và Tổng công ty, đảm bảo sự ổn định, kế thừa, đào tạo, bồi dưỡng và đổi mới đội ngũ cán bộ trẻ, có năng lực và kinh nghiệm, đảm bảo mục tiêu quyết tâm đưa DOBC vượt qua giai đoạn khó khăn trước mắt, ổn định và duy trì giai đoạn 2018÷2019 để phát triển bền vững vào các năm tiếp theo.

2.2 Về công tác giám sát, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

Trong năm 2018, HĐQT Công ty đã có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh. Phối hợp tham gia cùng Ban giám đốc thực hiện tiếp thị đầu thầu và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Giám đốc thực hiện nhiệm vụ SXKD, cùng Ban giám đốc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác thi công tại các công trình/dự án, đảm bảo tiến độ chất lượng, an toàn và hiệu quả kinh tế; Chỉ đạo quyết liệt công tác thu hồi công nợ, xử lý dứt điểm khối lượng dở dang tại các công trình, thanh quyết toán các công trình đang thi công và các công trình đã thi công xong nhằm thu hồi vốn, công nợ kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến kết quả SXKD. Chỉ đạo công tác chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho CBCNV, tạo công ăn việc làm cho người lao động. Kết quả SXKD năm 2018 thể hiện qua các con số như sau:

ĐVT : Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch 2018 (ĐDCĐ thông qua)	Thực hiện năm 2018	% Thực hiện	
					So với KH năm 2018	So với năm 2017
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Giá trị sản lượng	144,66	257	206,81	80,47%	142,96%
2	Doanh thu	223,521	231	187,19	81,03%	83,75%
3	Lợi nhuận trước thuế	21,365	11,4	1,966	17,25%	9,20%
4	Lợi nhuận sau thuế	21,365	11,4	1,966	17,25%	9,20%
5	Đầu tư					
6	Nộp ngân sách nhà nước	22,15	25	28,42	113,68%	128,31%
7	Lương bình quân (triệu /tháng)	8,68	8,5	8,47	99,65%	97,58%

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2018 là: 206,81 tỷ đồng, đạt 80,47 % so với kế hoạch năm 2018 và đạt 142,96% so với cùng kỳ năm 2017.

- Doanh thu thực hiện năm 2018 là: 187,19 tỷ đồng, đạt 81,03 % so với kế hoạch năm 2018; đạt 83,75% so với cùng kỳ năm 2017.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2018 là: 1,966 tỷ đồng, đạt 17,25% kế hoạch năm 2018; đạt 9,2 % so với cùng kỳ năm 2017.

- Đầu tư: Trong năm 2018 Công ty không thực hiện đầu tư, vì phải dùng nguồn vốn phục vụ cho SXKD.

- Nộp ngân sách nhà nước thực hiện năm 2018 là: 28,42 tỷ, đạt 113,68% kế hoạch năm 2018; đạt 128,31% so với cùng kỳ năm 2017.

- Lương bình quân thực hiện năm 2018 là: 8,47 triệu/người/tháng, đạt 99,65% kế hoạch năm 2018; đạt 97,58% so với cùng kỳ năm 2017.

Năm 2018 ngoài những khó khăn khách quan đã nêu ở trên, thì còn một số nguyên nhân chủ quan dẫn đến kế hoạch sản lượng và doanh thu của Công ty không đạt như kế hoạch ban đầu là:

- Công tác đấu thầu đạt hiệu quả chưa cao, chào thầu nhiều nhưng tỷ lệ trúng thầu thấp 45% (5/11 dự án) và giá trị đạt được không cao 77,2 tỷ cho 5 công trình/dự án. Trong năm ký được 12 hợp đồng kinh tế trong và ngoài ngành dầu khí có giá trị 157,36 tỷ.

- Công tác lập kế hoạch SXKD năm 2018 chưa kiểm soát và lường hết được so với tiến độ thi công thực tế tại công trường.

- Công tác cung cấp vật tư máy móc thiết bị chưa đồng bộ và kịp thời, do thiếu hụt nguồn tiền và chậm thanh toán cho các nhà cung cấp.

- Các Ban ĐHDA chưa kiểm soát tốt tiến độ và kế hoạch thi công tại các công trường của các Xí nghiệp trực thuộc và các Nhà thầu phụ, đồng thời công tác báo cáo các vướng mắc và đề xuất đẩy nhanh tiến độ thi công cho Ban Giám đốc xử lý chưa kịp thời.

- Chưa kiểm soát và thực hiện tốt kế hoạch nghiệm thu thanh toán tại các dự án.

Tuy nhiên trong quá trình hoạt động SXKD việc chỉ đạo và điều hành SXKD đã có những bước cải tiến. Các khó khăn, vướng mắc tại một số dự án, lĩnh vực từng bước tháo gỡ; Công tác tìm kiếm, tạo việc làm trong thời gian tới luôn được chú trọng.

2.3 Về công tác quản lý, sử dụng vốn và giám sát tài chính:

Trong năm 2018 Hội đồng quản trị đã chỉ đạo các Phòng/Ban/Đơn vị sản xuất thực hiện tiết giảm tối đa chi phí, tăng năng xuất lao động.

Tích cực làm việc với các ngân hàng để mở thêm hạn mức tín dụng; Tái cấp hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội là 18,6 tỷ đồng tài trợ cho Hợp đồng lắp đặt thiết bị Cơ điện DA Nhà máy Nhiệt điện TB2; Tái cấp bảo lãnh / hạn mức tín dụng ngắn hạn với Ngân hàng TMCP Quốc dân là 254 tỷ đồng.

Tiếp tục rà soát và đàm phán giảm công nợ phải trả tồn đọng với các nhà thầu/nhà cung cấp để xác định rõ bản chất của công nợ phải trả đồng thời giảm lỗ lũy kế cho Công ty; Tăng cường công tác thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đôn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác; tiết giảm chi phí tài chính; luân

chuyển, đảm bảo tối ưu vốn phục vụ SXKD và các chế độ lương, bảo hiểm cho CBCNV và dần dần thanh toán được những khoản công nợ trước đây. Do tăng cường chỉ đạo tiết giảm chi phí quản lý, chống lãng phí, quản lý chặt chẽ các dự án công trình đang thi công, vì vậy năm 2018 là năm thứ 4 liên tiếp Công ty có lợi nhuận, mặc dù không nhiều.

Tuy nhiên, do có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan công tác thu hồi vốn vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác.

2.4 Công tác đầu tư năm 2018:

Trong năm 2018 Công ty không thực hiện đầu tư, vì phải dùng nguồn vốn phục vụ cho SXKD. Ngoài ra, các công trình tiếp thị / hoặc trúng thầu được ít, nên Công ty cũng không thực hiện đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị thi công.

2.5 Về công tác quan hệ cổ đông:

Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo đúng quy định tại Thông tư số: 155/2015/TT-BTC, ngày 6/10/2015 của Bộ Tài chính. Đồng thời thực hiện công tác đối ngoại, xây dựng các mối quan hệ đối tác bền vững, tin cậy với các chủ đầu tư, với các cơ quan quản lý nhà nước và luôn tích cực tìm kiếm đối tác, thị trường mới.

3. Một số mặt còn hạn chế /chưa làm được:

Hội đồng quản trị đã phối hợp với Ban giám đốc để tìm kiếm công ăn việc làm về cho Công ty. Tuy nhiên khối lượng công việc tiếp thị được trong năm 2018 đạt được ít, Công ty đã tham gia đấu thầu (với tư cách là thầu phụ) nhiều công trình trong và ngoài ngành, nhưng do khó khăn chung về công việc và phụ thuộc vào nhà thầu chính, nhiều gói thầu bỏ giá quá thấp, nên kết quả tỷ lệ trúng chưa cao (5/11).

Về việc tìm kiếm các đối tác để bán tài sản tầng 6 Petroland Tower, 12 Tân Trào, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, với diện tích 1.194m² của Công ty DOBC để lấy nguồn kinh phí phục vụ SXKD cho Công ty, mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã ủy quyền cho HĐQT thực hiện, mặc dù đã có nhiều cố gắng, song đến nay vẫn chưa thực hiện được, do Petroland chưa bàn giao giấy chứng nhận quyền sở hữu Tầng 6 Tòa nhà Petroland cho DOBC, ngoài ra do thị trường bất động sản có nhiều biến động, Công ty đã tổ chức bán đấu giá nhưng không có khách hàng nào đăng ký tham gia, nên việc tổ chức đấu giá không thành công. Hiện nay, HĐQT đang lên phương án và tìm kiếm các đối tác cho thuê để lấy nguồn vốn phục vụ SXKD cho Công ty.

Các công nợ khách hàng từ các năm cũ đã và đang được Công ty khắc phục dần, song do thiếu hụt về nguồn vốn nên việc chỉ đạo của HĐQT ngay từ đầu năm 2018 cũng hết sức khó khăn, nợ cũ chưa hết, nợ mới lại phát sinh nhiều.

Công tác tuyển dụng chưa đáp ứng yêu cầu của Công ty, cán bộ có năng lực chuyên môn cao còn hạn chế, số cán bộ gián tiếp đông nhưng chất lượng chưa cao.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT xuống từng cấp còn nhiều hạn chế.

Đánh giá chung: Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018 đã có những bước chuyển biến so với các năm trước đây. Việc làm, thu nhập cho người

lao động được quan tâm, nhìn chung đã được cải thiện rõ rệt. Hình ảnh và thương hiệu của DOBC đã dần dần được củng cố đối với các khách hàng và Chủ đầu tư.

III. Báo cáo thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị:

ĐVT: VNĐ

STT	Họ và tên	Thu nhập cả năm 2018	Ghi chú
1	Ông Trần Quang Ngọc (Chủ tịch HĐQT)	318.772.544	
2	Ông Vũ Chí Cường (TV HĐQT- Giám đốc)	305.171.773	
3	Ông Phạm Quốc Trung (Thôi làm TV HĐQT kể từ 20/6/2018)	153.027.590	(Tính thu nhập là TV HĐQT kể từ 01/1/2018 - 20/06/2018).
4	Ông Phạm Văn Lân (TV HĐQT)	285.026.044	
5	Ông Nguyễn Minh Ngọc (PGĐ, Kiêm TV HĐQT- Thôi làm TV HĐQT kể từ 20/6/2018)		Hưởng lương PGĐ, không hưởng thù lao kiêm nhiệm HĐQT theo NQ ĐHĐCĐ
6	Ông Nguyễn Văn Hương (TV HĐQT độc lập kể từ 20/6/2018)	12.500.000	Hưởng thù lao theo NQ ĐHĐCĐ
7	Ông Trần Mạnh Dũng (TV HĐQT kể từ 20/6/2018)	23.465.500	
	Cộng	1.097.963.451	

IV. Kế hoạch và phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019:

1. Dự báo tình hình ảnh hưởng đến hoạt động của đơn vị năm 2019:

Từ cuối năm 2014 đến nay, giá dầu thô liên tục giảm mạnh và dự báo năm 2019 vẫn còn nhiều biến động, dấu hiệu hồi phục chậm. Với sự ảnh hưởng nặng nề của tình trạng suy thoái trong lĩnh vực dầu khí, là đơn vị xây lắp chuyên ngành dầu khí, hoạt động SXKD của Công ty cũng bị rơi vào hoàn cảnh khó khăn chung. Một số dự án trong ngành dầu khí dự kiến tiếp thị được có khả năng giãn tiến độ đến cuối năm 2019; tình hình công ăn việc làm của Công ty sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

Công ty vẫn còn phải đối mặt với nguy cơ thiếu hụt về vốn: Để trả lương, bảo hiểm xã hội, trả nợ khách hàng và đầu tư nâng cao năng lực MMTB phục vụ SXKD. Đây là những khó khăn và thử thách mà Công ty sẽ phải đối đầu trong năm 2019.

2. Các nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT:

Trên cơ sở kết quả các chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2018 và dự báo tình hình năm 2019, HĐQT Công ty xác định các nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu sau:

- Chỉ đạo phân đầu thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu sau:

- Sản lượng đạt: 195,0 tỷ đồng
- Doanh thu đạt: 221,9 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 0,7 tỷ đồng
- Lương bình quân: 8,49 triệu đồng/người/tháng.

- Nộp ngân sách nhà nước : 29,0 tỷ đồng

Chỉ đạo tập trung nhân lực và vật lực để thực hiện hoàn thành tốt các gói thầu thuộc các dự án: Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2; Nhà máy Đạm Cà Mau; Các công trình sửa chữa giàn khoan còn lại của VSP... đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả.

Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu đối với các dự án trong ngành, dần mở rộng ra thị trường ngoài ngành để tìm kiếm việc làm cho Công ty, chú trọng đến các hạng mục tại Dự án Nhà máy điện Thái Bình 2, Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1; Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1; Nhà máy đạm Cà Mau; Kho LNG Thị Vải; Nhà máy hóa dầu Long Sơn và các Dự án của các Chủ đầu tư: PVOIL, DMC, PVGAS, POC, JOC... Duy trì và khai thác tối đa thị trường truyền thống của VSP, cũng như đề nghị hỗ trợ công việc tối đa từ Công ty mẹ PVC và các đơn vị bạn trong ngành.

Quyết liệt thực hiện công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp, tinh giản lại bộ máy quản lý và định biên lao động gián tiếp sao cho gọn nhẹ, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả SXKD, quyết tâm đưa DOBC vượt khó qua giai đoạn hiện nay.

Tập trung công tác lập hồ sơ chất lượng, công tác nghiệm thu thanh quyết toán. Rà soát, đối chiếu, xử lý công nợ, chú trọng đến các khoản công nợ, khối lượng dở dang tồn đọng từ lâu, thu hồi triệt để nguồn vốn để phục vụ cho hoạt động SXKD.

Tập trung và quyết liệt triển khai công tác xử lý nợ, đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn/khó đòi. Tìm mọi cách khơi thông dòng vốn cho SXKD. Làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng cấp tín dụng cho SXKD; Khoanh nợ, giãn nợ để giảm chi phí lãi vay.

Kiểm soát chặt chẽ chi phí và tăng cường kiểm soát, giám sát, thực hành tiết kiệm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm và nâng cao hiệu quả SXKD.

Về công tác đầu tư: Trong năm 2019, Công ty không dự kiến đầu tư mua sắm nâng cao năng lực máy móc thiết bị thi công, công ty tập trung nguồn vốn để phục vụ SXKD.

Chỉ đạo hoàn thành việc thoái vốn /chuyển nhượng / xử lý tài sản sản văn phòng tại tầng 6, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo hiệu quả cho Công ty.

Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển nguồn nhân lực của Công ty đảm bảo đáp ứng yêu cầu SXKD.

Chỉ đạo rà soát tiến độ thực hiện các dự án để có kế hoạch đầu tư hợp lý. Chú trọng công tác đầu tư nâng cao năng lực thiết bị, nhà xưởng để phát triển sản xuất.

Tích cực làm việc với các bên hữu quan để gia hạn thời gian thuê đất đặt trụ sở của DOBC tại địa chỉ 35G và 35D (với tổng diện tích đất 2.938m²) đường 30/4, Vũng Tàu để ổn định trụ sở làm việc cho Công ty DOBC.

IV- Các đề xuất /kiến nghị :

Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung ủy quyền cho HĐQT thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đảm bảo các chỉ tiêu kinh tế năm 2019 đã được ĐHĐCĐ giao tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông vào kỳ họp gần nhất.

2. Trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh kế hoạch SXKD 2019 của Công ty để phù hợp với tình hình SXKD thực tế của Công ty, nếu được chấp thuận của Công ty mẹ - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC).

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và kế hoạch, phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2019, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PVC (để b/c);
- HĐQT, BKS, BGĐ DOBC (để biết);
- Lưu VT.



**TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Quang Ngọc

Số: 250../BC-DOBC

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO

Về việc: Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Phần I KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình chung:

Trong năm 2018 tình hình kinh tế xã hội nước ta còn nhiều khó khăn thách thức, chứa đựng nhiều rủi ro; giá dầu thế giới có nhiều biến động khó dự đoán làm ảnh hưởng xấu đến nguồn lực và các hoạt động đầu tư trong ngành dầu khí, các dự án dầu khí tiếp tục tạm dừng hoặc giãn tiến độ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp trong đó có Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC).

1. Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng Công ty, Tập thể cán bộ Công ty đã đoàn kết để duy trì sự ổn định cho Công ty, tạo đà cho sự phát triển các năm tiếp theo.

- Trong năm 2018, Công ty DOBC thực hiện thi công các gói thầu thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, đây là nguồn việc chính đáp ứng nhu cầu công ăn việc làm ổn định cho toàn thể CBCNV và giá trị sản lượng của Công ty.

- Tập thể cán bộ nhân viên trong Công ty đã chủ động quyết tâm hơn trong quá trình triển khai thực hiện các công việc được giao, khẳng định vị thế là đơn vị chuyên xây lắp đường ống bồn bể.

2. Khó khăn

- Trong năm 2018 do giá dầu vẫn chưa phục hồi dẫn đến nguồn công việc trong ngành Dầu khí không nhiều làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều Công ty trong ngành trong đó có Công ty DOBC.

- Công ty luôn tích cực tham gia đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành dầu khí nhưng với tình hình việc làm trong ngành dầu khí vẫn đang giảm, các đơn vị ngoài ngành cũng rất khó trúng thầu với sự cạnh tranh khốc liệt về giá. Năm 2018 một số dự án lớn trong ngành dầu khí như dự án LNG, Nam Côn Sơn 2, tuyến ống Lô B vẫn chưa được các Chủ đầu tư triển khai, một số dự án lớn thường các Chủ đầu tư lựa chọn nhà thầu bằng hình thức đấu thầu EPC, do vậy việc tìm kiếm các đối tác để liên danh thực hiện công tác đấu thầu cũng gặp nhiều khó khăn.

- Trong sản xuất kinh doanh Công ty phải đối diện với khó khăn về thiếu nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất do công nợ và giá trị dở dang tại các dự án còn nhiều.

- Công tác hoàn thiện hồ sơ chất lượng, khối lượng nghiệm thu thanh toán còn chậm do một số hạng mục chưa hoàn thành theo mốc thanh toán của Hợp đồng, một phần do chưa được bàn giao mặt bằng, vật tư từ các đơn vị xây dựng khác và Tổng công ty.

II. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018.

Với những thuận lợi và khó khăn như trên toàn thể lãnh đạo và CBCNV Công ty DOBC đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu và đã đạt được kết quả hoạt động SXKD như sau:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018 (Số liệu đã kiểm toán)	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch năm 2018
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	257	206,81	80,47%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	231	187,19	81,03%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	11,40	1,966	17,25%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,40	1,966	17,25%
5	Đầu tư	Tỷ đồng	-	-	-
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	25	28,42	113,68%
7	Lương bình quân (triệu đồng /tháng)	triệu đồng	8,50	8,47	99,65%

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2018 là: 206,81 tỷ đồng, đạt 80,47 % so với kế hoạch năm 2018 (206,81/257 tỷ đồng).

- Doanh thu thực hiện năm 2018 là: 187,19 tỷ đồng, đạt 81,03% so với kế hoạch năm 2018 (187,19/231 tỷ đồng).

- Lợi nhuận thực hiện năm 2018 là: 1,966 tỷ đồng, đạt 17,25% kế hoạch năm 2018 (1,966/11,40 tỷ).

- Đầu tư năm 2018 không thực hiện đầu tư do tập trung vốn cho sản xuất kinh doanh.

- Nộp ngân sách nhà nước thực hiện năm 2018 là: 28,42 tỷ đồng, đạt 113,68% kế hoạch năm 2018 (28,42/25 tỷ đồng).

• Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch sản xuất

Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh năm 2018 không đạt được mức kỳ vọng của kế hoạch đề ra do các nguyên nhân sau:

✓ Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác lập kế hoạch SXKD năm 2018 chưa bám sát thực tế cũng như chưa nhìn nhận hết những rủi ro phát sinh.

- Một số hạng mục công trình, dự án tiến độ thi công không đạt được như kế hoạch đề ra.

- Chưa kiểm soát và thực hiện tốt kế hoạch nghiệm thu thanh toán tại các dự án.

✓ **Nguyên nhân khách quan:**

Công tác cung cấp vật tư từ tổng thầu chưa được kịp thời và đồng bộ tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, công tác thi công của các hạng mục: Lắp đặt thiết bị Cơ điện và Gói Hệ thống làm mát đã cơ bản hoàn thành do còn thiếu một số vật tư và mặt bằng thi công và giao diện công việc của một số đơn vị xây dựng khác do đó một số mốc nghiệm thu theo dự kiến chưa hoàn thành dẫn đến không thể nghiệm thu theo kế hoạch đề ra. Ngoài ra kế hoạch đầu năm 2018 có bao gồm thi công một phần công việc của Hợp đồng thi công kết cấu thép kho than Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đến nay đã dừng triển khai thực hiện Hợp đồng; các công trình sửa chữa gián, tiến độ thi công chậm do khách quan và chủ quan mới chỉ đạt dừng ở công tác tiền nghiệm thu.

2. Công tác chỉ đạo sản xuất:

- Công tác chỉ đạo và điều độ sản xuất từ cơ quan Công ty đến các Xí nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực và đã bám sát nhiệm vụ kế hoạch để chỉ đạo và điều độ sản xuất. Bên cạnh đó đã chủ động khắc phục các khó khăn do tác động của việc suy giảm giá dầu đối với hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty. Thường xuyên rà soát các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và các khó khăn vướng mắc kịp thời ban hành các chương trình hành động, xây dựng triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp cấp bách để tháo gỡ và giải quyết những khó khăn và vướng mắc phát sinh trong sản xuất một cách triệt để và khoa học.

- Triển khai xử lý các khoản vay quá hạn tại các tổ chức tín dụng và đàm phán giảm các khoản công nợ phải trả đối với các khách hàng, qua đó đàm phán giảm lãi phải trả.

- Gặp gỡ các tổ chức tín dụng, đàm phán để thu xếp vốn phục vụ cho công tác triển khai các dự án của Công ty trong năm 2018.

- Rà soát các quy trình quy chế, quy định để xây dựng hệ thống văn bản quản lý, phù hợp với định hướng và nhiệm vụ SXKD; Thực hiện tốt công tác đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao tay nghề thợ, đáp ứng được các điều kiện cụ thể của từng Dự án/Công trình...

- Quản lý chặt từ ngày công, giờ công lao động cho toàn Công ty và tăng cường chỉ đạo tiết giảm chi phí quản lý, chống lãng phí, quản lý chặt chẽ tại các dự án/công trình đang thi công.

- Từng thành viên trong Ban Giám đốc Công ty theo nhiệm vụ đã được phân công, đã tìm hiểu thực tế từng công trình/dự án DOBC đang thi công để gặp gỡ và làm việc với các Chủ đầu tư kịp thời đề ra những giải pháp để tháo gỡ những khó khăn và vướng mắc.

- Chỉ đạo quyết liệt công tác tiếp thị đấu thầu nhằm tìm kiếm nguồn việc làm cho Công ty, đảm bảo công việc và thu nhập cho người lao động.

- Duy trì tốt hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015; Hệ thống quản lý an toàn sức khỏe nghề nghiệp theo tiêu chuẩn BS OHSAS 18001: 2007; Hệ thống ASME mà Công ty đã xây dựng và áp dụng.

3. Công tác tổ chức, lao động, đào tạo

3.1. Công tác tổ chức, lao động

- Công ty đã củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty cho phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Tập trung phát triển các bộ phận sản xuất theo hướng chuyên sâu, phát huy thế mạnh của từng bộ phận.

- Hiện nay, Công ty có 02 Ban (Ban ĐHDA DOBC Thái Bình 2, Ban Phát triển dự án); 04 Phòng chức năng nghiệp vụ: Phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính kế toán, Phòng Kinh tế Kỹ thuật, Phòng Thương mại Vật tư và 03 Chi nhánh - Xí nghiệp: XNXL số 1, XNXL số 2, XNXL số 3. Tổng số CBCNV đến cuối năm 2018: 433 người.

3.2 Công tác đào tạo

- Xây dựng chế độ phúc lợi hợp lý nhằm duy trì lực lượng nòng cốt Công ty.

- Xây dựng lực lượng lao động đảm bảo về chất và lượng thông qua việc đào tạo, tái đào tạo và tuyển dụng thường xuyên. Chú trọng việc bố trí hợp lý cán bộ kỹ thuật vào các công việc phù hợp với sở trường của từng người.

- Tổng số CBCNV được đào tạo trong năm 2018 là 467 người với tổng chi phí đào tạo là 174 triệu đồng.

4. Công tác tài chính kế toán, thu hồi vốn

- Tập trung thu hồi vốn, đối chiếu công nợ để đơn đốc thu hồi các khoản tạm ứng và các khoản phải thu khác. Tuy nhiên, do có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan công tác thu hồi vốn vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các mặt hoạt động khác.

- Đối với lịch trả nợ đến hạn tại ngân hàng và các tổ chức tín dụng, Công ty luôn đảm bảo trả nợ đúng hạn để giữ tình hình tài chính tốt không bị nhảy nhóm nợ.

- Tích cực trong công tác tìm kiếm, đàm phán với nhiều tổ chức tín dụng để khơi thông dòng vốn cho SXKD. Làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng cấp tín dụng cho SXKD. Cụ thể, trong năm 2018 Công ty đã được Ngân hàng Sài Gòn – Hà Nội SHB cấp hạn mức tín dụng 18,6 tỷ đồng tới tháng 5/2019 hết hạn, Ngân hàng TNCP Quốc Dân NCB bảo lãnh 75 tỷ đồng chung, 10 tỷ HĐ số 99 Đạm Cà Mau và 169 tỷ hạn mức tín dụng chung 50 tỷ, 6 tỷ thấu chi, 25 tỷ HĐ số 99, 88 tỷ HĐ số 34.

5. Công tác an sinh xã hội, hoạt động của các tổ chức đoàn thể:

Trong năm 2018, mặc dù còn rất nhiều khó khăn nhưng công tác an sinh xã hội của Công ty đã có nhiều cố gắng và có nhiều hoạt động mạnh mẽ trong toàn Công ty. Cụ thể: Chính quyền, BCH Công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty DOBC phối hợp tổ chức lễ ra quân, gặp mặt đầu năm Mậu Tuất 2018, Cuộc thi leo núi “Chinh phục núi Vi Ba Vũng Tàu” nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Công ty (5/3/1988-5/3/2018) và kỷ niệm 108 năm ngày Quốc tế phụ nữ (8/3/1910-8/3/2018). Tham gia hội thao ngành Dầu khí phía Nam và đạt được kết quả cao trong môn kéo co: Đạt giải Nhất kéo co nữ và giải Ba kéo co nam. Tổ chức thăm quan nghỉ mát cho CBCNV Công ty, Tổ chức tặng quà cho các cháu là con CBCNV Công ty nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Trung thu, khen thưởng các cháu có thành tích tốt trong học tập năm học 2017-2018, Khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBCNV.

6. Công tác thực hiện thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh

Thực hiện tiết giảm năm 2018 là: 457 triệu đồng, trong đó:

- Tiết giảm chi phí khi sử dụng vật tư thiết bị trong kho: 394 triệu đồng

- Giảm trừ công nợ phải trả: 12 triệu đồng
- Tiết kiệm văn phòng phẩm : 11 triệu đồng
- Tiết kiệm chi phí sửa chữa tài sản cố định: 40 triệu đồng

7. Những mặt đã làm được:

- Mặc dù phải đối diện với những khó khăn, thách thức như trên, nhưng Ban lãnh đạo và tập thể CBCNV của Công ty DOBC luôn đoàn kết, khắc phục khó khăn và đạt được những kết quả như sau:

- Công tác chỉ đạo và điều hành sản xuất từ Công ty đến các Xí nghiệp đã có nhiều chuyển biến tích cực và đã bám sát nhiệm vụ kế hoạch để chỉ đạo và điều hành sản xuất đạt hiệu quả rất tốt. Thường xuyên rà soát các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, các khó khăn vướng mắc phát sinh trong sản xuất để kịp thời tháo gỡ và giải quyết.

- Luôn duy trì đời sống và thu nhập ổn định cho CBCNV trong Công ty.

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu Công ty, kết hợp với việc đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả SXKD, phù hợp với yêu cầu của thị trường.

- Công tác tiếp thị đấu thầu đạt được một số dự án trúng thầu trong năm so với các dự án đã tham gia đạt 45,45% (5/11 dự án).

- Ký được 12 hợp đồng kinh tế trong và ngoài ngành dầu khí có giá trị 157,36 tỷ.

- Đã rà soát lại toàn bộ các khoản công nợ phải trả, phải thu. Đối với các khoản công nợ phải trả, làm việc với nhà cung cấp để giãn nợ, khoan nợ, thỏa thuận để giảm nợ và đưa ra lộ trình trả nợ trong một khoảng thời gian đủ dài để tập trung SXKD và thi công các hợp đồng mới.

- Tích cực làm việc với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng để bổ sung thêm nguồn vốn phục vụ SXKD của Công ty.

- Kiểm soát tốt chi phí tại các công trình/dự án trong quá trình thực hiện đảm bảo hoạt động SXKD có hiệu quả.

Phần II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. Mục tiêu tổng quát

- Huy động tối đa mọi nguồn lực phấn đấu hoàn thành KH SXKD năm 2019.

- Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu, tích cực trong công tác thu hồi vốn, công nợ nhằm giảm chi phí và tăng cường công tác kiểm soát chi phí quản lý sản xuất, giám sát hoạt động SXKD của Công ty và thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty và trong các Dự án.

- Cùng cố, tăng cường năng lực công tác tiếp thị đấu thầu. Chủ động phát triển, mở rộng ra các khách hàng trong ngành cũng như ngoài ngành Dầu khí để tìm kiếm các công trình đảm bảo nguồn công việc liên tục cho Công ty;

II. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019

Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2018. Công ty DOBC xây dựng phương hướng và nhiệm vụ năm 2019 như sau:

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019	Ghi chú
1	Sản lượng	Tỷ đồng	195,0	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	221,9	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,7	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	0,7	
5	Nộp Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	29,0	
6	Thu nhập bình quân/tháng	Triệu đồng	8,49	

III. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện để hoàn thành kế hoạch

1. Các nhiệm vụ trọng tâm năm 2019

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019 nêu trên, Công ty DOBC thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Huy động tối đa mọi nguồn lực để hoàn thành các nguồn việc hiện có chuyển tiếp sang năm 2019 theo đúng kế hoạch, đồng thời tập trung và tăng cường công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm cho Công ty tại các dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, các hạng mục thuộc Dự án đạm Cà Mau... Duy trì và khai thác tối đa thị trường truyền thống của Vietsovetro, Đạm Cà Mau, PVGAS,....

- Đẩy mạnh công tác lập hồ sơ hoàn công, hồ sơ nghiệm thu, tích cực trong công tác thu hồi vốn và công nợ nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn trong quá trình sản xuất kinh doanh;

- Tập trung và quyết liệt triển khai công tác xử lý nợ, đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn/khó đòi.

- Phối hợp với các Ban chuyên môn Tổng Công ty và PVC-IC thực hiện làm rõ các vấn đề liên quan đến công tác xác nhận chủ quyền lô đất 35G, 35D, đường 30/4, TP. Vũng Tàu.

- Tiếp tục thực hiện kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty, rà soát sắp xếp lại bộ máy quản lý và định biên lao động gián tiếp một cách hợp lý; Hoàn thiện phương thức quản lý theo hướng gọn nhẹ và chuyên sâu nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí quản lý sản xuất, giám sát hoạt động SXKD của Công ty và thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty và trong các Dự án, đảm bảo tất cả các công trình, dự án Công ty thi công đều có hiệu quả;

- Hoàn thành việc thoái vốn /chuyển nhượng / xử lý tài sản sản văn phòng tại tầng 6, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo hiệu quả cho Công ty

2. Các giải pháp thực hiện

• *Yếu tố con người:*

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế trong Công ty phù hợp với tình hình mới; rà soát sắp xếp lại bộ máy định biên lao động gián tiếp một cách hợp lý;

- Đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao kiến thức về đầu tư, xây dựng, đấu thầu, ngoại ngữ.

- **Công tác tìm kiếm việc làm**

- Tìm hiểu và nắm bắt kế hoạch đầu tư của từng đơn vị trong Tập Đoàn, Tổng Công ty để khai thác triệt để việc làm;

- Ngoài thị trường truyền thống là Công ty chuyên ngành xây lắp dầu khí cần tiếp tục tiếp xúc trao đổi với các đơn vị ngoài ngành Dầu khí để mở rộng ra thị trường ngoài ngành;

- Tìm kiếm và hợp tác với các đối tác nước ngoài dưới hình thức liên danh nhằm nâng cao năng lực trong công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm.

- **Tổ chức sản xuất và thu hồi vốn**

- Tập trung tối đa nhân lực và điều hành sản xuất đảm bảo về tiến độ và chất lượng cho dự án trọng điểm Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Đạm Cà Mau,....

- Rà soát thường xuyên các nội dung cơ bản của kế hoạch năm một cách có khoa học để có biện pháp xử lý kịp thời;

- Nhiệm vụ năm 2019, hoàn thành công tác thanh toán, nghiệm thu các gói thuộc dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 theo mốc thanh toán của các Hợp đồng và Phụ lục Bổ sung Hợp đồng đảm bảo doanh thu ổn định có nguồn tài chính để thực hiện dự án;

- Tăng cường công tác kiểm soát chi phí quản lý sản xuất, giám sát hoạt động SXKD của Công ty và thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong Công ty và trong các Dự án, cố gắng đảm bảo tất cả các công trình, dự án Công ty thi công đều đạt hiệu quả.

- **Nâng cao hiệu quả sản xuất**

- Tích cực tăng cường công tác quản lý giữa các Phòng, Ban, CN-XN;

- Chỉ đạo các Ban ĐH dự án, CN - Xí nghiệp tìm giải pháp nhằm rút ngắn tiến độ, tăng cường công tác an toàn, công tác nghiệm thu chất lượng, khối lượng của công trình, dự án;

- Tăng cường công tác quản trị chi phí và quản lý vốn;

- Tăng cường hơn nữa khoản chi phí cho Xí nghiệp để khuyến khích Xí nghiệp chủ động hơn trong tổ chức công việc và tham gia thực hành tiết kiệm;

- Quản lý, tiết giảm các chi phí quản lý và các chi phí liên quan đến hoạt động của Công ty để giảm chi phí đến mức thấp nhất.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PVC (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD DOBC (để b/c);
- Lưu VT; P. KTKT.



Vũ Chí Cường

Số: 251/DOBC-BKS

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

- Căn cứ luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (DOBC);
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát DOBC;
- Căn cứ vào tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

Ban kiểm soát Công ty DOBC báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết quả kiểm tra, giám sát hoạt động năm 2018 của DOBC và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Ban kiểm soát DOBC gồm có 3 thành viên, trong đó 01 Trưởng ban làm chuyên trách và 02 thành viên làm kiêm nhiệm, gồm:

- 1- Ông Bùi Thức Quý – Trưởng Ban
- 2- Bà Hoàng Phương Ngọc – TV Ban kiểm soát, CV Phòng TM-VT
- 3- Ông Nguyễn Mậu Thơ – TV Ban kiểm soát, CV Phòng TM-VT

Trong năm 2018, trên cơ sở kế hoạch hoạt động đã được Tổng công ty phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban kiểm soát Công ty đã tập trung triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, ngoài việc giám sát thường xuyên các hoạt động SXKD của Công ty, Ban kiểm soát đã thực hiện:

- Giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua việc tham dự các cuộc họp về quản lý điều hành sản xuất kinh doanh.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách, chế độ của Nhà nước, các quy định của Tổng Công ty, của HĐQT và Ban giám đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết HĐQT trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban giám đốc.
- Kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của Công ty qua các cuộc họp, các văn bản và báo cáo định kỳ của Phòng chức năng, Ban điều hành và các Chi nhánh – Xí nghiệp.

- Phối hợp với các Phòng chức năng Công ty tổ chức thành công đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Thực hiện báo cáo 9 tháng đầu năm 2018 và cả năm 2018 gửi Tổng Công ty theo đúng thời hạn và nội dung quy định.

- Giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, các quy chế của Tập đoàn, Tổng Công ty và Công ty.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính, quý, năm của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng năm 2018 và cả năm 2018 trên cơ sở báo cáo tài chính kế toán của Công ty; Thẩm định báo cáo kết quả SXKD của Công ty; Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ.

- Tham dự các cuộc họp định kỳ /hoặc bất thường theo thông báo của HĐQT và đưa ra các ý kiến đối với HĐQT về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD và quản trị Công ty.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban Giám đốc, cập nhật thông tin để đề xuất, kiến nghị các giải pháp phục vụ cho công tác quản trị, quản lý điều hành sản xuất của Công ty.

Năm 2018, BKS DOBC với 3 thành viên, nhưng trong đó 02 người bán chuyên trách, làm chuyên môn tại văn phòng Công ty nên công việc kiểm tra giám sát có nhiều thuận lợi, sáng thứ hai của tuần đầu tháng, BKS họp xem xét những vấn đề cần trao đổi, kiến nghị với HĐQT và bộ máy quản lý điều hành ngay trong buổi họp giao ban hàng tháng của Công ty.

Ban kiểm soát đã phát huy quyền hạn nhiệm vụ của mình, thực hiện quyền giám sát trên mọi lĩnh vực hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc, bộ máy quản lý điều hành.

Thường xuyên đưa ra các kiến nghị đề xuất với bộ máy quản lý điều hành, Hội đồng quản trị, cơ quan quản lý cấp trên về những bất cập, chưa hợp lý trong công tác quản trị Công ty. Thường xuyên kiểm tra tính chính xác của các báo cáo tài chính để có kiến nghị kịp thời về tình hình tài chính và thực trạng công tác bảo toàn vốn sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2018 Ban kiểm soát hoạt động thường xuyên, không thực hiện kiểm soát theo chuyên đề.

Trong năm 2018, ngoài công tác trao đổi thường xuyên giữa các thành viên, Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp sau khi có báo cáo quyết toán quý, nhưng không ban hành các quyết định.

Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ: Trong năm 2018 các thành viên Ban kiểm soát đã hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ mà luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty quy định, nhưng hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát chưa cao.

PHẦN II: KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2018

I. Thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018:

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Năm 2018, DOBC chủ yếu thi công các hạng mục công trình tại Dự án nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, do yêu cầu cấp thiết của Dự án nên DOBC đã tập trung mọi nguồn lực để tổ chức thi công. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan mà ngoài chỉ tiêu lợi nhuận, thì chỉ tiêu sản lượng, doanh thu chưa hoàn thành được so với kế hoạch do ĐHĐCĐ đã đề ra.

ĐVT : Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	% Thực hiện	
					So với KH năm 2018	So với năm 2017
1	2	3	4	5	6=5/4	7=5/3
1	Giá trị sản lượng	144,66	257	206,81	80,47%	142,96%
2	Doanh thu	223,521	231	187,19	81,03%	83,75%
3	Lợi nhuận trước thuế	21,365	11,4	1,966	17,25%	9,20%
4	Lợi nhuận sau thuế	21,365	11,4	1,966	17,25%	9,20%
5	Đầu tư	0	0			
6	Nộp ngân sách nhà nước	22,15	25	28,42	113,68%	128,31%
7	Lương bình quân (triệu /tháng)	8,68	8,5	8,47	99,65%	97,58%

- Giá trị sản lượng thực hiện năm 2018 là: 206,81 tỷ đồng, đạt 80,47 % so với kế hoạch năm 2018 và đạt 142,96 % so với thực hiện năm 2017 (206,81 tỷ đồng/144,66 tỷ đồng).

- Doanh thu thực hiện năm 2018 là: 187,19 tỷ đồng, đạt 81,03 % so với kế hoạch năm 2018; đạt 83,75% so với cùng kỳ năm 2017.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2018 là: 1,966 tỷ đồng, đạt 17,25% kế hoạch năm 2018; đạt 9,20 % so với thực hiện năm 2017 (1,966 tỷ đồng/21,365 tỷ đồng).

2. Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế (tính đến 31/12/2018):

2.1 Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2

+ Gói Cơ điện: Thực hiện Công tác hoàn thiện lợp tôn vách, tôn mái; Công tác hoàn thiện bọc bảo ôn coal mill; Hàn máng thoát nước mưa, lắp đặt sàn Walk way; Che chắn, bảo dưỡng vật tư - thiết bị. sơn dặm các kết cấu, cầu thang lan can cho nhà bunke máy nghiền Unit 1; Công tác hoàn thiện sửa hopper, cầu thang lan can; Che chắn, bảo dưỡng vật tư - thiết bị cho ESP 2. Khó khăn: Đơn vị PVC-IC chưa thi công móng của hệ thống chống ồn máy nghiền.

+ Gói Hệ thống đường ống làm mát: Hoàn thiện sửa chữa ống khu vực Condenser unit 2 và vệ sinh ống. Khó khăn: chưa có mặt bằng hố bê tông manhole (33 hố manhole) để lắp đặt valve và phụ kiện.

+ Gói ống Thải tro xỉ: đang nghiệm thu vật tư ống và phụ kiện.

+ Gói Băng tải than: DOBC chưa triển khai thi công do chưa có vật tư chính.

+ Gói Hệ thống dầu HFO, DO; Trạm bơm nước làm mát và nhà clo; Hệ thống thải xỉ:

- *Hệ thống thải tro xỉ:* Lắp đặt máy nghiền tro đáy năng suất 35,72tr/Hr, gia công lắp đặt đường ống tro xỉ và phụ kiện.
- *Trạm bơm nước làm mát và nhà clo:* Lắp đặt ống và phụ kiện ống nhà clo; Làm sạch bộ ni tơ, lợp tôn tường mái. Bọc bảo ôn cách nhiệt bằng bông.

2.2 Công tác Sửa chữa giàn: Thực hiện thường xuyên theo yêu cầu của Chủ đầu tư Vietsovpetro các hợp đồng giàn: CGGP, MSP3, MSP5, MSP7, MSP9. Giá trị giảm so với các năm trước.

2.3 Cung cấp, thi công công tác cọc - urê 300,000 tấn dự án NPK Cà Mau: Đã quyết toán xong.

2.4 Cảng nhập nguyên liệu công suất 500.000 tấn/năm của Nhà máy Đạm Cà Mau:

- **Hạng mục công trình tạm:** Đã hoàn thành 100%;
- **Công tác sản xuất, thi công và thí nghiệm Cọc thử:** Đã hoàn thành 100% (09/09 tìm cọc);
- **Công tác sản xuất Cọc đại trà:** Đã hoàn thành 100% (802/802 đoạn cọc);
- **Công tác thi công Cọc đại trà:** Công tác đóng cọc 100% (344/344 tìm cọc);
- **Công tác nạo vét phục vụ thi công (Giai đoạn 1):** Đã hoàn thành 100% (8193/8193 m3).
- **Công tác thi công Bến nhập liệu**
- **Phân đoạn 1:**
 - Công tác thi công dầm Trục C, D, E/ Trục 1 đến 18: 100% (55md/55md)
 - Công tác thi công dầm Trục A, B: 100% (55md/55md)
 - Công tác gia công lắp dựng ván khuôn, cốt thép bản mặt cầu: 20%
- **Phân đoạn 2:**
 - Công tác thi công dầm Trục C,D,E/ Trục 19 đến 36: 100% (55md/55md)
- **Công tác thi công kè bờ:**
 - Đóng cừ tràm 02 hàng gia cố phía ngoài kè hiện hữu: 100% (108md/108md)
 - Đổ lớp đá học gia cố phía ngoài kè hiện hữu: 20%
 - Công tác đổ bê tông bản quá độ: 100% (61 Cái/61 Cái).
- **Công tác thi công Cầu giao thông:**
 - Công tác đổ bê tông bản quá độ: 100% (8 Cái/8 Cái)
- **Công tác thi công Trạm cân:**
 - Công tác đào đất móng và đổ bê tông lót: 100%;
 - Công tác lắp đặt cốt thép, ván khuôn và các chi tiết bulông, bản mã của móng: 100%.
 - Công tác đổ bê tông đài và dầm móng: 100%.
- **Công tác thi công Mái che khu nước:**
 - Công tác Gia công chế tạo kết cấu thép: Đã hoàn thành 90% (198 tấn/220tấn)
- + Công tác lấy dầu, cắt tôn tấm và khoan lỗ: 100% (220 tấn/ 220 tấn);
- + Công tác tổ hợp (built-up) các cấu kiện: 100% (220 tấn/ 220 tấn);
- + Công tác hàn các cấu kiện: 100% (220 tấn/ 220 tấn).
- + Công tác kiểm tra NDT mối hàn (MT/UT): 100%.
- + Công tác kiểm tra sơn C.A.M: 90%.
- Công tác thi công Hệ thống đài móng M2 dưới nước:

- + Công tác đập đầu cọc: 100% (48 cọc/48 cọc);
- + Công tác lắp dựng sàn đạo phục vụ thi công đài móng: 100%.
- + Công tác lắp dựng cốt thép ván khuôn đài móng: 90%.
- **Công tác thi công Nhà điều hành cảng:**
 - Công tác đào đất hố móng: 100%
 - Công tác thi công Hệ thống đài móng:
 - + Công tác đập đầu cọc: 100% (21 cọc/21 cọc)
 - + Công tác đổ bê tông lót móng: 100%
- **Đánh giá tiến độ dự án:**
 - Tổng tiến độ thực hiện: **Đạt 58,99%/72,44%.**
 - Tiến độ chậm: **- 13,45%.**

2.5 Gia công chế tạo sân bay giàn cá Tầm : Nghiệm thu và quyết toán HĐ.

2.6 Mua sắm và thi công xây lắp HT cấp permeate gas từ Nhà máy xử lý khí Cà Mau cho đến Nhà máy đạm Cà Mau: Đã thi công xong đang nghiệm thu.

2.7 Sửa chữa thay thế đường ống cứu hỏa tại Kho Đông Xuyên : Đã quyết toán công trình;

2.8 Công trình Hệ thống cấp khí Permeate gas: Đã thi công xong chờ chạy thử công trình.

3. Tình hình thực hiện đầu tư:

Trong năm 2018, DOBC đã không thực hiện đầu tư. Các công trình tiếp thị / hoặc trúng thầu được ít, nên Công ty cũng không thực hiện đầu tư mua sắm thêm máy móc thiết bị thi công.

Đối với công tác chuyển nhượng tầng 6 tòa nhà Petroland, DOBC đã tiến hành tổ chức bán đấu giá lần 1 vào ngày 02/11/2018 thông qua công ty TNHH đấu giá Nguyên Tâm nhưng không thành công, đã báo cáo HĐQT; Hiện nay, Công ty đang làm các thủ tục trình HĐQT phương án cho thuê để lấy nguồn vốn phục vụ SXKD.

Đối với công tác cấp chủ quyền khu đất tại 35G đường 30/4, phường 9, Vũng Tàu, hiện DOBC vẫn chưa nhận được ý kiến của Tỉnh và Sở Tài nguyên môi trường.

4. Công tác tổ chức, nhân sự, lao động tiền lương, chế độ chính sách:

Đầu Quý 1 năm 2018, Công ty có thành lập thêm 01 Ban phát triển dự án để tăng khả năng tiếp thị đấu thầu, đồng thời đã sáp nhập Đội sửa chữa các công trình dầu khí, Đội Xây lắp Điện và Điện tự động hóa vào CN- XN1 để tinh giản bộ máy gọn nhẹ. Như vậy, Công ty có 4 Phòng chức năng (P. TC-HC. PTC-KT, PKT-KT, P TM-VT) và có 3 CN-XN3 (CN-XN1, CN-XN2, CN-XN 3), 01 Văn phòng Đảng Đoàn thể, 01 Ban phát triển dự án, 01 Ban ĐHDA DOBC Thái Bình 2.

Công ty cố gắng thực hiện công tác chi trả tiền lương, tiền thưởng đúng theo quy chế, quy định của Công ty, BHXH, BHYT, bảo hiểm sinh mạng theo đúng thỏa ước lao động tập thể đã ký. Mặc dù công việc ít, sản lượng thấp, song để thu hút và giữ chân người lao động, Công ty vẫn cố gắng duy trì mức lương bình quân 2018 là : **8,47 triệu đồng/người/tháng.**

5. Công tác xây dựng và thực hiện các quy định quản lý nội bộ của Công ty:

Tính đến thời điểm kiểm tra, Công ty đang áp dụng 22 Quy chế (do HĐQT ban hành) và 16 Quy định, 22 Quy trình, 22 Hướng dẫn công việc theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, ISO 9001:2015 và tiêu chuẩn BS OHSAS 18001: 2007 (do Giám đốc ban hành).

Nhìn chung, hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành đầy đủ, phù hợp với các quy định của Pháp luật hiện hành và các hoạt động của Công ty cũng đã tuân thủ theo các quy chế và quy định đã ban hành.

6. Công tác tài chính kế toán năm 2018:

6.1 Công tác ghi chép và lập báo cáo:

- Công ty chưa áp dụng tốt chế độ kế toán, tuân thủ chuẩn mực kế toán, các quy định hiện hành của pháp luật, của Công ty trong công tác hạch toán kế toán (ví dụ như xác định doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là 21.077.412.840 đồng khi chưa được khách hàng xác nhận) làm ảnh hưởng đến tính chính xác của báo cáo kết quả hoạt động SXKD và các khoản công nợ khối lượng dở dang năm 2018.

- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi chép, phản ánh đầy đủ trên sổ kế toán.

- Lập báo cáo chi tiết, báo cáo tài chính đầy đủ theo quy định của Bộ tài chính.

- Hồ sơ chứng từ thanh toán được tập hợp và lưu giữ đầy đủ.

6.2 Công tác quyết toán và theo dõi công nợ phải thu, phải trả:

Trong năm 2018, công tác tài chính gặp nhiều khó khăn, với dòng tiền thu từ dự án, Công ty vừa phải cân đối để chi trả các chi phí thi công cho Dự án đó, vừa phải chi trả nợ thuế tồn đọng và nợ cũ khách hàng từ các năm trước còn tồn đọng, đồng thời phải chi trả cho Bảo hiểm xã hội tỉnh nên bị đọng về tài chính, dẫn đến việc chậm trễ chi trả cho nhà cung cấp làm ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị phục vụ thi công các dự án.

6.3 Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật:

- Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT, TNCN hàng tháng đầy đủ. Tại thời điểm 31/12/2018 Công ty còn nợ thuế GTGT là: 8,42 tỷ đồng; thuế TNCN là: 143 triệu đồng; thuế khác là: 908 triệu đồng.

6.4 Tình hình sử dụng vốn điều lệ đến 31/12/2018 :

Lợi nhuận cả năm 2018 đạt 1,966 tỷ đồng góp phần làm giảm lỗ lũy kế Công ty đến 31/12/2018 xuống còn 111,87 tỷ đồng tương đương 55,93 % vốn điều lệ.

Công ty sử dụng vốn điều lệ đúng mục đích nhằm phục vụ hoạt động SXKD của Công ty, không sử dụng vào các hoạt động đầu tư khác.

6.5. Quản lý chi phí sản xuất kinh doanh và xác định giá vốn hàng bán:

ĐVT: đồng

Loại chi phí	Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng cộng
Giá vốn hàng bán	17.561.431.849	10.449.623.670	88.934.831.965	32.968.417.590	149.914.305.074
Chi phí tài chính	2.211.619.544	1.311.216.347	1.515.961.630	1.372.498.145	6.411.295.666
Chi phí quản lý	4.771.708.541	8.731.302.474	6.423.391.758	6.785.775.259	26.712.178.032
Chi phí khác	268.655.998	1.038.612.258	505.040.743	371.716.753	2.184.025.752

- Chi phí tài chính năm 2018 giảm 13,59% so với cùng kỳ năm ngoái. Nguyên nhân chi phí tài chính giảm là do Công ty tích cực thu hồi công nợ để trả các khoản vay ngân hàng, đồng thời hạn chế việc giải ngân các hạn mức tín dụng để thực hiện các hợp đồng đang thi công.

- Chi phí quản lý giảm 42,96% so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do Công ty thu hồi được nợ phải thu đã trích lập dự phòng đối với một số hợp đồng thi công tại Côn Đảo như công trình điện An Hội, công trình Cổng hộp, công trình Chung cư công vụ...

7. Nhận xét, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2018, các chỉ tiêu lợi nhuận, sản lượng, doanh thu đều không hoàn thành so với kế hoạch do ĐHCĐ thông qua. Nguyên nhân các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018 không đạt do công tác xây dựng kế hoạch sản lượng, doanh thu còn chưa sát với thực tế và chưa kiểm soát hết những yếu tố rủi ro phát sinh. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh 2018 không đạt kế hoạch đề ra còn đến từ các nguyên nhân khách quan như Công tác cung cấp vật tư, máy móc thiết bị chưa được kịp thời và đồng bộ tại dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, công tác thi công của các hạng mục: Lắp đặt thiết bị Cơ điện và Gói Hệ thống làm mát đã cơ bản hoàn thành do còn thiếu một số vật tư và mặt bằng thi công và giao diện công việc của một số đơn vị xây dựng khác do đó một số mốc nghiệm thu theo dự kiến chưa hoàn thành dẫn đến không thể nghiệm thu theo kế hoạch đề ra. Ngoài ra kế hoạch đầu năm 2018 có bao gồm thi công một phần công việc của Hợp đồng thi công kết cấu thép kho than Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 đến nay đã dừng triển khai thực hiện Hợp đồng; các công trình sửa chữa giàn tiến độ thi công chậm do khách quan và chủ quan mới chỉ đạt dừng ở công tác tiền nghiệm thu .

Ban ĐHDA chưa kiểm soát tốt tiến độ và kế hoạch thi công của các Xí nghiệp và Nhà thầu phụ tại các công trường, đồng thời việc báo cáo và đề xuất giải quyết các vướng mắc cho Ban giám đốc chưa kịp thời.

Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn dẫn đến số dư công nợ phải thu cao (trong đó công nợ phải thu quá hạn 41,26 tỷ đồng, Công ty đã trích lập 38,39 tỷ đồng). Do đó, Công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản công nợ cũ và các khoản công nợ đến hạn cho nhà cung cấp.

Lực lượng CBCNV có kinh nghiệm, trình độ cao và tâm huyết với Công ty còn hạn chế. Nhiều vị trí công việc còn thụ động, chưa đáp ứng tốt với công việc được giao.

II. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty trong năm tài chính 2018 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2018:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2017	Ngày 31/12/2018	Năm 2018 so với 2017 (%)	Tỷ trọng (%) (Năm 2018)
I	TỔNG TÀI SẢN	440,557,837,704	394,370,343,715	89.52%	100
A	Tài sản ngắn hạn	368,042,386,781	334,714,212,381	90.94%	84,87

STT	Chỉ tiêu	Ngày 31/12/2017	Ngày 31/12/2018	Năm 2018 so với 2017 (%)	Tỷ trọng (%) (Năm 2018)
1	Tiền	33,430,523,416	4,124,374,509	12.34%	1,05
2	Các khoản phải thu	287,291,093,788	260,488,174,834	90.67%	66,05
3	Hàng tồn kho	46,817,078,333	69,544,082,995	148.54%	17,63
4	Tài sản ngắn hạn khác	503,691,244	557,580,043	110.70%	0,14
B	Tài sản dài hạn	72,515,450,923	59,656,131,334	82.27%	15,13
1	Các khoản phải thu dài hạn	1,254,844,767	676,344,300	53.90%	0,17
2	Tài sản cố định	67,457,433,561	57,878,219,837	85.80%	14,68
3	Tài sản dài hạn khác	3,803,172,595	1,101,567,197	28.96%	0,28
II	TỔNG NGUỒN VỐN	440,557,837,704	394,370,343,715	89.52%	100
A	Nợ phải trả	339,264,892,542	291,110,736,138	85.81%	73,82
1	Nợ ngắn hạn	331,411,775,544	286,255,735,637	86.37%	72,59
2	Nợ dài hạn	7,853,116,998	4,855,000,501	61.82%	1,23
B	Vốn chủ sở hữu	101,292,945,162	103,259,607,577	101.94%	26,18
1	Vốn góp của chủ sở hữu	200,000,000,000	200,000,000,000	100.00%	
2	Thặng dư vốn cổ phần	150,826,415	150,826,415	100.00%	
3	Các quỹ	14,984,594,051	14,984,594,051	100.00%	
4	Lợi nhuận chưa phân phối	(113,842,475,304)	(111,875,812,889)	98.27%	

2. Một số chỉ tiêu về lưu chuyển tiền tệ

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2018 so với 2017 (%)
1	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	(58,409,463,402)	12,651,797,102	-21.66%
2	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	(1,504,814,423)	1,711,770,602	-113.75%
3	Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động tài chính	51,117,559,603	(43,669,716,611)	-85.43%
4	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	(8,796,718,222)	(29,306,148,907)	333.15%
5	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	42,227,241,638	33,430,523,416	79.17%
6	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	33,430,523,416	4,124,374,509	12.34%

3. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018:

DVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2018 so với 2017 (%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	214,179,216,207	182,554,127,491	85.23%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2018 so với 2017 (%)
2	Giá vốn hàng bán	146,772,711,633	149,914,305,074	102.14%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	67,406,504,574	32,639,822,417	48.42%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	1,585,894,258	1,000,499,668	63.09%
5	Chi phí tài chính	7,419,605,917	6,411,295,666	86.41%
	- Trong đó : Lãi vay phải trả	7,419,605,917	6,411,295,666	86.41%
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	46,834,147,000	26,712,178,032	57.04%
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	14,738,645,915	516,848,387	3.51%
8	Thu nhập khác	7,757,660,821	3,633,839,780	46.84%
9	Chi phí khác	1,131,144,088	2,184,025,752	193.08%
10	Lợi nhuận khác	6,626,516,733	1,449,814,028	21.88%
11	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21,365,162,648	1,966,662,415	9.20%
12	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành			
13	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21,365,162,648	1,966,662,415	9.20%
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	1,068	98	9.18%

4. Nhận xét, đánh giá:

- Báo cáo tài chính do Công ty lập và được Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam kiểm toán đã phản ánh đầy đủ, trung thực, trên các khía cạnh trọng yếu kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2018 và tình hình tài chính của DOBC tại ngày 31/12/2018 phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán.

- Ban kiểm soát đồng thuận với các ý kiến ngoại trừ trong báo cáo kiểm toán năm 2018.

- Tổng công nợ phải thu của Công ty đến thời điểm 31/12/2018 là 261,164 tỷ đồng; trong đó công nợ phải thu khách hàng 244,214 tỷ đồng; ứng trước cho người bán 3,042 tỷ đồng; phải thu khác 51,616 tỷ đồng (trong đó của PVC METAL là 26.414 tỷ đồng).

- Tổng công nợ phải trả của Công ty đến thời điểm 31/12/2018 là 291,110 tỷ đồng. Trong đó lớn nhất là khoản phải trả gồm: vay ngắn hạn 40,14 tỷ đồng tại ngân hàng TMCP Quốc Dân NCB.

- Tại ngày 31/12/2018, tài sản ngắn hạn của Công ty vượt nợ ngắn hạn là 48,458 tỷ đồng nhưng khả năng thanh toán nhanh của Công ty gặp nhiều khó khăn do Công nợ phải thu lớn (chiếm 77,82% tài sản ngắn hạn của Công ty).

III. Đánh giá hoạt động của Ban giám đốc:

Ban Giám đốc đã tổ chức hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, tuân thủ theo đúng các quy chế, quy định của Công ty, Tổng Công ty, phù hợp với Điều lệ của Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành.

Ban giám đốc đã chủ động báo cáo, đề xuất, xin ý kiến HĐQT thông qua chủ trương các vấn đề, nội dung công việc thuộc thẩm quyền xem xét, quyết định của HĐQT trong việc quản lý SXKD, đầu tư xây dựng, vay vốn, công tác cán bộ..., đặc biệt là các vấn đề mua sắm, ký kết hợp đồng tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.

Tùy theo tình hình sản xuất từng thời điểm, Giám đốc đã có sự phân công nhiệm vụ cho Phó giám đốc để điều hành và quản lý khi giám đốc đi vắng, có sự ủy quyền cho người thay thế điều hành Công ty. Nhưng trong năm 2018 ủy quyền quá nhiều ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động SXKD.

Công tác quản lý, điều hành hoạt động còn nhiều bất cập chưa bám sát tốt nhiệm vụ kế hoạch và nhu cầu thực tiễn tại Công trường để chỉ đạo và điều hành sản xuất.

Ban Giám đốc đã không duy trì thường xuyên các cuộc họp giao ban tháng.

Bên cạnh đó, trong công tác quản lý điều hành vẫn còn một số hạn chế bất cập về công tác đấu thầu. Tiếp thị nhiều dự án, nhưng kết quả đấu thầu còn hạn chế, công việc chủ yếu vẫn phụ thuộc vào Tổng Công ty giao.

Về công tác thương mại: Công ty DOBC là Công ty sản xuất chuyên ngành đòi hỏi kỹ thuật ngày càng cao, các dự án đòi hỏi vật tư thiết bị có chất lượng và nhiều chủng loại, vật tư hàng hóa phải nhập ngoại, nhưng công tác thông tin giá, thủ tục mua bán chủng loại, tiêu chuẩn nhiều lúc chưa đáp ứng kịp thời cho công tác sản xuất.

Về công tác tổ chức: Năm 2018 mặc dù đã tinh giản bớt nhân sự gián tiếp, song chất lượng đội ngũ gián tiếp chưa cao và chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý điều hành sản xuất và phát triển của Công ty.

IV. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

HĐQT trong năm 2018 đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp hiện hành. HĐQT đã cố gắng thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chấp hành đúng, đầy đủ chỉ thị, Nghị quyết của Tổng Công ty về các quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khi ra các Nghị quyết, Quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Năm 2018 Hội đồng quản trị đã tổ chức/ hoặc phối hợp tổ chức 11 cuộc họp, và trong một số trường hợp đã gửi phiếu lấy ý kiến biểu quyết để giải quyết kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm và quyền hạn của HĐQT, ban hành 20 Nghị quyết (trong đó có 2 Nghị quyết liên tịch) và 35 Quyết định định hướng chiến lược hoạt động và chỉ đạo Ban điều hành triển khai mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Danh mục các Nghị quyết của HĐQT:

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	30/1/2018	Thông qua biên bản họp v/v: Cấp hạn mức vay vốn ngắn hạn và mở bảo lãnh thực hiện Hợp đồng bảo lãnh tạm ứng Hợp đồng NPK03-001 ngày

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
			22/1/2018 tại Ngân hàng Phương Đông
2	02/NQ-HĐQT	30/1/2018	Thông qua BB họp v/v: Liên quan đến khoản cấp hạn mức vay vốn ngắn hạn tại Ngân hàng SHB – CN BR – VT
3	03/NQ-HĐQT	30/1/2018	Thông qua biên bản họp v/v: Liên quan đến khoản tái cấp và tăng hạn mức vay vốn ngắn hạn cho Hợp đồng số 34/2016/HĐKT/PVC/PVC-PT và các phụ lục bổ sung tại Ngân hàng Quốc dân
4	04/NQ-HĐQT	28/2/2018	Thông qua kế hoạch SXKD năm 2018 và kế hoạch tổ chức ĐHCĐ năm 2018
5	09/NQ-LT	14/3/2018	Thông qua biên bản họp liên tịch về việc công tác cán bộ và phương án sắp xếp các đơn vị trực thuộc
6	17/NQ-LT	26/3/2018	Thông qua biên bản họp liên tịch về việc: Kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ Quý I và phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ Quý II năm 2018
7	05/NQ-HĐQT	04/4/2018	Thông qua biên bản họp về việc Phương án đầu tư và phương hướng giải quyết một số vướng mắc trong hoạt động SXKD của Công ty
8	06/NQ-HĐQT	09/4/2018	Chấp thuận, ký Phụ lục bổ sung số 03 Hợp đồng số 43/HĐKT/PVC/PVC-PT/TĐ ngày 31/07/2014 về việc “Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong hợp đồng - thuộc gói thầu Hệ thống lưới tiếp địa, nối đất chống sét nhà máy” Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2.
9	07/NQ-HĐQT	05/6/2018	Chấp thuận ký Hợp đồng gói thầu: Paving- Nền lọc bụi số 2; Móng khu lọc bụi tĩnh điện – toàn bộ phần móng thiết bị không cọc của Tổ máy 2; Móng lò hơi – Nền và móng thiết bị không cọc; Móng silo trung chuyển đáy lò – Tổ máy 2; Khu vực Pneumatic Conveying Ash - Phần xây dựng tổ máy 2” - Dự án NM Nhiệt điện TB 2”
10	08/NQ-HĐQT	05/6/2018	Thông qua biên bản họp về việc mở bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh tạm ứng HĐ NPK03-PO-CECO-PVCPT-001 tại Ngân hàng Phương Đông
11	10/NQ-HĐQT	22/6/2018	Chấp thuận công tác cán bộ
12	11/NQ-HĐQT	04/7/2018	Thông qua biên bản họp HĐQT về việc: Kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và triển khai thực hiện nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018
13	12/NQ-HĐQT	20/08/2018	Chấp thuận thanh lý VTTB kém phẩm chất, hết hạn sử dụng
14	13/NQ-HĐQT	22/08/2018	Chấp thuận công tác cán bộ
15	14/NQ-HĐQT	30/8/2018	Thông qua biên bản họp v/v: Liên quan đến khoản tăng hạn mức bảo lãnh tại Ngân hàng Quốc dân Chi nhánh CN BR – VT
16	15/NQ-HĐQT	27/09/2018	Chấp thuận chấm dứt Hợp đồng số: XD04.2016.SH1-PVC-PVC.PT ngày 01/06/2016 giữa PVC và DOBC Hạng mục: Thi công kết cấu thép Kho than - Dự án: Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 1, tỉnh Hậu Giang

STT	Số Nghị Quyết	Ngày	Nội dung
17	16/NQ-HĐQT	31/10/2018	Thông qua biên bản họp HĐQT về việc: Kiểm điểm thực hiện nhiệm vụ 9 tháng đầu năm và phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2018
18	17/NQ-HĐQT	8/11/2018	Thông qua việc Liên quan đến khoản cấp hạn mức thấu chi lương tại Ngân hàng SHB – CN BR – VT
19	18/NQ-HĐQT	20/11/2018	Chấp thuận nội dung phụ lục số 13 Hợp đồng kinh tế số 150404/LILAMA-PVC.PT
20	19/NQ-HĐQT	30/11/2018	Liên quan đến khoản Tái cấp Hạn mức Bảo lãnh – Tái cấp hạn mức vay vốn ngắn hạn – Tái cấp hạn mức thấu chi lương tại NH TMCP Quốc Dân – CN BR – VT

Hoạt động của HĐQT trong công tác theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành kinh doanh, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban giám đốc gửi báo cáo HĐQT. HĐQT thường xuyên tham gia vào các cuộc họp giao ban hoặc họp bất thường cùng với Ban giám đốc, các Trưởng phòng, ban chức năng và Đơn vị trực thuộc Công ty để nghe báo cáo và nắm bắt tình hình hoạt động SXKD của Công ty, có hướng chỉ đạo kịp thời hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh ngay tại cuộc họp. Nhưng công tác giám sát hoạt động của bộ máy điều hành chưa thật tốt, việc ban hành sửa đổi các quy chế còn chậm, chưa đáp ứng kịp thời công tác quản trị Công ty.

- Qua kết quả kiểm soát, giám sát và kiểm toán độc lập Ban kiểm soát đánh giá HĐQT Công ty đã tuân thủ đúng theo Điều lệ, Quy chế, Quy định của Công ty và các quy định liên quan khác của Tổng Công ty PVC.

V. Đánh giá công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ:

Công ty không cơ cấu bộ phận chuyên trách làm công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Tuy nhiên việc kiểm tra giám sát hoạt động thi công được Công ty chú trọng và thực hiện hàng tuần.

Trong việc quản trị và cảnh báo sớm rủi ro của Công ty: Phòng Tài chính – Kế toán có đánh giá nhưng chưa thường xuyên.

Nói chung công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, đánh giá rủi ro của Công ty chưa đồng bộ và không xây dựng kế hoạch định kỳ. Các vấn đề phát sinh được xử lý theo từng vụ việc dẫn đến hiệu quả quản trị chưa cao.

VI. Công tác phối hợp giữa Ban kiểm soát, HĐQT và Ban điều hành:

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng các đoàn kiểm tra của Công ty triển khai công tác kiểm tra giám sát.

HĐQT Công ty đã cung cấp đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát. Ban giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty, khi có yêu cầu. Tuy nhiên, việc cung cấp thông tin, tài liệu đôi khi còn chưa kịp thời theo yêu cầu.

VII. Đánh giá rủi ro tiềm ẩn:

1. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến kết quả SXKD cho các kỳ sau:

- Việc xác định giá vốn xây lắp theo lợi nhuận ước tính có thể dẫn đến tình trạng chi phí giá vốn bị dồn cục tại thời điểm tất toán từng hạng mục gói thầu xây lắp.

- Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 được Tổng công ty phê duyệt, giá trị sản lượng là 195 tỷ đồng, doanh thu là 221,9 tỷ và lợi nhuận là 0,7 tỷ đồng. Tuy nhiên, một số hạng mục tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 (hạng mục thải tro xỉ, hạng mục băng tải than) và Dự án Nhiệt điện Sông Hậu chưa được triển khai thi công dẫn đến rủi ro trong kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Các hợp đồng kinh tế ở Cà Mau không đảm bảo lợi nhuận gộp để bù đắp chi phí quản lý.

2. Rủi ro tiềm ẩn ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và dòng tiền:

- Việc chưa tìm được đối tác để bán/cho thuê tài sản tầng 6 Petroland Tower, 12 Tân Trào, Q.7, TP. Hồ Chí Minh với diện tích 1.194m² của Công ty DOBC kéo dài làm ứ đọng vốn.

Công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn dẫn đến số dư công nợ phải thu cao (trong đó công nợ phải thu quá hạn 46,783 tỷ đồng, Công ty đã trích lập 41,507 tỷ đồng). Do đó, Công ty gặp khó khăn trong việc thanh toán các khoản công nợ cũ và các khoản công nợ đến hạn cho nhà cung cấp.

- Khả năng thanh toán lãi và nợ gốc vay Ngân hàng gặp khó khăn, có thể phát sinh nợ quá hạn trong năm 2019.

3. Cảnh báo sớm các rủi ro của Công ty:

- Trong định hướng chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam, lĩnh vực hoạt động của DOBC thuộc nhóm dịch vụ dầu khí. Về trung và dài hạn, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam có định hướng tạo cơ chế, chính sách để khuyến khích các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia. Như vậy sự cạnh tranh trong lĩnh vực này sẽ ngày càng gay gắt hơn, gây nhiều khó khăn thách thức đối với DOBC. Để có thể thành công trong môi trường cạnh tranh này, định hướng của DOBC sẽ là phát huy thế mạnh về năng lực kinh nghiệm trong lĩnh vực dịch vụ chất lượng cao, đồng thời tạo ra sức cạnh tranh mạnh mẽ dựa trên tính hiệu quả và năng suất lao động cao, trong khi đó năng lực cạnh tranh của Công ty còn nhiều hạn chế.

- Năm 2019 giá dầu thế giới theo dự báo vẫn có nhiều biến động với chiều hướng sụt giảm, khó dự đoán làm ảnh hưởng xấu đến nguồn lực và các hoạt động đầu tư trong ngành dầu khí, các dự án dầu khí tiếp tục tạm dừng hoặc giãn tiến độ ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp xây lắp dầu khí.

- Hiện nay, giá trị sản lượng, doanh thu của Công ty vẫn phụ thuộc vào các hợp đồng kinh tế của dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2, trong khi đó, tại dự án này tồn đọng tiền thanh toán khối lượng hoàn thành nhiều, khối lượng dở dang còn lớn, công tác nghiệm thu thanh toán gặp rất nhiều khó khăn, tiềm ẩn nhiều rủi ro, ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động SXKD, ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của Công ty trong thời gian tới, nếu không giải quyết được những khó khăn vướng mắc như hiện nay, đòi hỏi phải có giải pháp tái cơ cấu toàn diện Công ty.

VIII. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Công ty:

1. Về công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Công tác xây dựng kế hoạch: trên cơ sở các chỉ tiêu thực hiện năm 2018 và đánh giá khả năng thực hiện trong tương lai, Công ty cần xây dựng kế hoạch sản lượng doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nhân sự, quỹ lương và các chỉ tiêu tài chính khác một cách khả thi cho năm 2019. Cần xem xét, đánh giá các yếu tố rủi ro để lập kế hoạch

cho chỉ tiêu chi phí dự phòng trong kế hoạch chi phí hàng năm, xác định mức lãi gộp để lập kế hoạch Doanh thu, Sản lượng.

Đồng thời, đề nghị Ban lãnh đạo Công ty cần quyết liệt, đôn đốc và bố trí nhân lực tập trung hoàn tất hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán các hạng mục đã hoàn thành thi công tại công trình Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 tránh tình trạng để sản lượng dờ dang cuối kỳ cao hơn doanh thu trong kỳ.

- Tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, để tìm kiếm công ăn việc làm về cho Công ty.

2. Về công tác tài chính- kế toán:

- Tập trung thu hồi các khoản công nợ phải thu để có vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và thanh toán các khoản gốc vay; khoản phải trả đến hạn; quá hạn cũng như để cải thiện khả năng thanh toán của Công ty. Đồng thời, tăng cường đôn đốc thu hồi, hoàn ứng sớm các khoản công nợ tạm ứng cá nhân đã đến hạn thanh toán.

- Cân đối nguồn tiền để ưu tiên chi trả nợ Bảo hiểm xã hội, tiền trợ cấp thất nghiệp để bảo đảm quyền lợi của người lao động, chi nộp thuế GTGT và thuế TNCN đến hạn và quá hạn để hạn chế tối đa các vi phạm về pháp luật hành chính.

- Thực hiện đúng các nghiệp vụ kế toán và các chuẩn mực hiện hành.

- Trên cơ sở đánh giá, năm 2019 Công ty cần tích cực hơn nữa trong công tác cho thuê văn phòng tại tầng 6 tòa nhà Petroland, phường Tân Trào, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy vốn phục vụ SXKD.

3. Về công tác tổ chức, hành chính:

- Rà soát lao động toàn Công ty, tiếp tục cơ cấu lại bộ máy quản lý điều hành, tinh giảm bộ máy gián tiếp, tiết giảm chi phí để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

- Bồi dưỡng, đào tạo lại lao động hiện có, đặc biệt là thợ hàn 6G và 6GR (bằng cách tự đào tạo hoặc đào tạo bên ngoài) nhằm nâng cao chất lượng lao động đa năng, có thể đảm nhận nhiều vị trí khác nhau đáp ứng yêu cầu điều chuyển nội bộ một cách linh hoạt.

- Tích cực làm việc với các bên hữu quan để gia hạn thời gian thuê đất đặt trụ sở của DOBC tại địa chỉ 35G và 35D (với tổng diện tích đất 2.938m²) đường 30/4, Vũng Tàu để ổn định trụ sở làm việc cho Công ty DOBC.

4. Công tác xây dựng hệ thống các quy định quản lý nội bộ và công tác khác:

- HĐQT/Ban giám đốc cần chỉ đạo rà soát xây dựng, sửa đổi và ban hành ngay một số quy chế, quy định nội bộ phù hợp với cơ cấu mô hình tổ chức mới của Công ty, cũng như tình hình hoạt động thực tế của Công ty để Ban kiểm soát thực thi chức năng nhiệm vụ của mình.

- Rà soát và hoàn tất các thủ tục pháp lý các hợp đồng thi công tại dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2.

IX. Kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Tổng Công ty PVC:

Ban kiểm soát DOBC kính đề nghị Tổng công ty đối chiếu và thanh toán các khoản công nợ cho DOBC tại Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 để đảm bảo hoạt động SXKD và các chế độ khác cho người lao động của DOBC.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Năm 2019, theo dự kiến giá dầu vẫn có nhiều biến động và chưa có dấu hiệu hồi phục, nhiều dự án vẫn tiếp tục dừng và giãn tiến độ, hoạt động SXKD của Công ty sẽ còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là vốn để thanh toán cho các dự án đang thực hiện. Để hoàn thành tốt các mục tiêu nhiệm vụ đề ra và để hoạt động SXKD có hiệu quả, phù hợp đúng quy định của pháp luật hiện hành, Ban kiểm soát sẽ tập trung vào các công việc như sau:

- Thực hiện đúng quy chế hoạt động của BKS đã ban hành.
- Hàng quý, triệu tập các thành viên tổ chức kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của DOBC tại trụ sở chính. Giám sát, kiểm soát các hoạt động của DOBC tại các Chi nhánh- Xí nghiệp và các Ban điều hành dự án, Ban chỉ huy công trường.
- Chương trình làm việc cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Người thực hiện
1	Kiểm soát hoạt động quý 4/2018; Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018;Thẩm định các báo cáo của HĐQT, Ban giám đốc trình ĐHĐCĐ.	Từ ngày 26-30/3/2019	Ban kiểm soát
2	Kiểm soát hoạt động Quý 1/2019	Từ ngày 16-20/4/2019	Ban kiểm soát
3	Kiểm soát hoạt động 6 tháng đầu năm 2019 tại các Chi nhánh- Xí nghiệp trực thuộc	Từ ngày 25/6 - 30/6/2019	Ban kiểm soát
4	Kiểm soát hoạt động Quý 2/2019; Kiểm tra theo chuyên đề “Rà soát đánh giá hiệu quả sử dụng vốn và tài sản của Công ty tại thời điểm 30/6/2019 ”	Từ ngày 09/-20/7/2019	Ban kiểm soát
5	Thẩm định báo cáo tài chính soát xét bán niên 2019	Sau khi phát hành báo cáo soát xét	Ban kiểm soát
6	Kiểm tra theo chuyên đề “Rà soát, đánh giá công tác ký kết các hợp đồng kinh tế”	Từ ngày 17-28/9/2019	Ban kiểm soát
7	Kiểm soát hoạt động Quý 3/2019	Từ ngày 08-20/10/2019	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty
8	Kiểm soát hoạt động 6 tháng cuối năm 2019 tại các Chi nhánh- Xí nghiệp trực thuộc	Từ ngày 03-14/12/2019	Ban kiểm soát và tổ công tác của Công ty
9	Kiểm tra theo dõi chuyên đề “Rà soát, đánh giá mức độ hợp lý, hợp lệ các khoản chi phí phát sinh”	Từ ngày 17-31/12/2019	Ban kiểm soát

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của HĐQT và Ban Giám đốc. Giám sát việc thực hiện, tuân thủ chế độ chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định và văn bản hướng dẫn chỉ thị, nghị quyết của Tổng Công ty PVC ban hành.

- Thẩm định Báo cáo kết quả SXKD của Công ty; Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2018.

- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT, công tác điều hành của Ban giám đốc năm 2019.

- Cùng với HĐQT và Ban Giám đốc rà soát, điều chỉnh, ban hành các quy chế để phù hợp với mô hình tái cơ cấu và phù hợp với tình hình cụ thể trong công tác quản lý, điều hành.

- Tiếp tục giám sát việc thực hiện quy trình tái cơ cấu Công ty theo đề án đã được Tổng Công ty phê duyệt. Kiểm tra giám sát công tác nhân sự, tuyển dụng lao động, chi trả tiền lương và thu nhập.

- Kiểm tra giám sát việc ký kết và quản lý thực hiện các hợp đồng kinh tế.

- Kiểm tra công tác sử dụng vốn đảm bảo sử dụng vốn đúng mục đích để bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.

- Thống nhất kết quả kiểm tra thường xuyên và định kỳ theo kế hoạch của Ban kiểm soát với HĐQT Công ty.

- Đề xuất ý kiến HĐQT, Ban giám đốc về công tác quản lý điều hành và kinh doanh của Công ty trên cơ sở kết quả kiểm tra.

- Thực hiện các công tác khác theo yêu cầu của cổ đông, theo quy định của pháp luật.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và giao ban của Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản lý điều hành có kiến nghị kịp thời cho HĐQT và Ban Giám đốc.

- Tham gia phối hợp với các đoàn kiểm tra kiểm soát của Tập đoàn, Tổng Công ty và các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu.

- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Trên đây là báo cáo công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát năm 2018, kế hoạch hoạt động năm 2019.

Trân trọng báo cáo !

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PVC (để b/c);
- HĐQT, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.



PHỤ LỤC
TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2019

I. QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018, cụ thể tổng tiền lương, thù lao của Ban kiểm soát năm 2018 là 262.356.681 đồng, đạt 97% kế hoạch được duyệt.

ĐVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Chức danh	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Ghi chú
1	Ông Bùi Thức Quý	Trưởng Ban	270.158.000	262.356.681	
2	Ông Nguyễn Mậu Thơ	TV BKS			Lương là CV P. TM-VT. không hưởng thù lao kiêm nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ
3	Bà Hoàng Phương Ngọc	TV BKS			-NT-
	TỔNG CỘNG		270.158.000	262.356.681	

II. KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2019

- Căn cứ số lượng thành viên của Ban kiểm soát theo Điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2019 của DOBC;

- Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty và các văn bản hướng dẫn chỉ đạo của Tổng Công ty PVC;

- Do tình hình công việc trong năm 2019 sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nên đề xuất việc chi trả thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát như sau:

1- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty; các văn bản hướng dẫn khác của PVC và hiệu quả hoạt động SXKD tại Công ty áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động Thương binh và Xã hội ban hành.

2- Đối với thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: Không chi trả thù lao cho TV BKS kiêm nhiệm đã được hưởng lương của Công ty.

Kế hoạch tiền lương/thù lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2019 là:

ĐVT: VNĐ

TT	Họ và tên	Thù lao kiêm nhiệm	Thu nhập cả năm 2019	Ghi chú
1	Ông Bùi Thức Quý (<i>Trưởng Ban</i>)		270.158.000	
2	Ông Nguyễn Mậu Thơ (<i>Kiểm nhiệm TV BKS</i>)			Lương là CV P. TM-VT. không hưởng thù lao kiêm nhiệm
3	Bà Hoàng Phương Ngọc (<i>Kiểm nhiệm TV BKS</i>)			-NT-
	Tổng cộng		270.158.000	

Số: 12 /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: **Thông qua quyết toán thù lao năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 20/06/2018.

Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ lao động-thương binh và Xã hội về việc: Hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết toán thù lao năm 2018 và phương án chi trả thù lao năm 2019 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát như sau:

I. Thông qua quyết toán chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2018:

Tổng chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm từ 01/01/2018 đến hết 31/12/2018 là: **1.360.320.132 đồng**, trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách (Hưởng lương/thù lao theo quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty) là: **1.347.820.132 đồng**.

- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập là: **12.500.000 đồng**

- Thành viên HĐQT/Ban kiểm soát kiêm nhiệm là: **0 đồng** (Thực hiện NQ ĐHĐCĐ 2018 đã thông qua: Chỉ chi trả thù lao đối với các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát không được hưởng chế độ lương, thưởng của Công ty)

II. Phương án chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019:

Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và số lượng thành viên Ban kiểm soát theo điều lệ quy định và đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.

Do tình hình công việc trong năm 2019 sẽ còn gặp nhiều khó khăn, nên HĐQT đề xuất việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

1- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát **chuyên trách** làm việc tại Công ty hưởng mức lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng tại Công ty phù hợp với hiệu quả SXKD của đơn vị và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 1/9/2016 của Bộ lao động- thương binh và Xã hội.

2- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm:

Giao HĐQT thỏa thuận với các TV HĐQT/TV BKS đã được hưởng lương của Công ty để không chi trả thù lao.

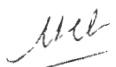
3- Đối với thành viên HĐQT độc lập làm việc theo chế độ không chuyên trách: **8.000.000** đồng/người/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để Công ty làm cơ sở thực hiện.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PVC (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Quang Ngọc

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP CỦA HĐQT VÀ BKS NĂM 2018

ĐVT : VNĐ

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	So sánh so với kế hoạch		Ghi chú
					Số tiền	Tỷ lệ	
1	2	3	4	5	6=5-4	7=5/4*100	8
I	Hội đồng quản trị		1.296.208.000	1.097.963.451	(198.244.549)	84,7%	
1.1	Chuyên trách		1.296.208.000	1.097.963.451	(198.244.549)	84,7%	
1	Trần Quang Ngọc	Chủ tịch HĐQT(Từ T1-T12)	336.112.000	318.772.544	(17.339.456)	94,8%	
2	Vũ Chí Cường	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc (Từ T1-T12)	329.644.000	305.171.773	(24.472.227)	92,6%	
3	Phạm Văn Lân	Thành viên HĐQT (T1-T12)	303.226.000	285.026.044	(18.199.956)	94,0%	
4	Phạm Quốc Trung	Thành viên HĐQT (T1-T6)	303.226.000	153.027.590	(150.198.410)	50,5%	
5	Nguyễn Văn Hương	TV HĐQT độc lập từ ngày 20/6/2018	24.000.000	12.500.000	(11.500.000)	52,1%	3,5 tháng thù lao từ tháng 20/6->30/ 9 + 2 tr lễ 2/9 và tết dương lịch), còn thù lao 10,11,12 trả trong tháng 1/2019
6	Trần Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT từ ngày 20/06/2018	-	23.465.500	23.465.500		Tháng 7,8,9: tính theo công thực tế đi làm : 7.154.500 đ; Ngày 16/10/2018: Ký HĐ Lao động, Lương tháng 10 :14 ngày công : 14.311,000 đ + 2 tr 2/9 và tết dương lịch), còn lương 11,12 trả trong tháng 1/2019
1.2	Kiểm nhiệm						
I	Nguyễn Minh Ngọc	Thành viên HĐQT kiêm PGĐ(T1-T6)					Hưởng lương Ban giám đốc. Không hưởng thù lao kiêm nhiệm theo NQ ĐHĐCĐ
II	Ban kiểm soát		270.158.000	262.356.681	(7.801.319)	97,1%	
1	Bùi Thức Quý	Trưởng BKS	270.158.000	262.356.681	(7.801.319)	97,1%	Lương chuyên trách
2	Nguyễn Mậu Thơ	Thành viên BKS (T4 -T12/2017)					Lương là CV P. TM-VT, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
3	Hoàng Phương Ngọc	Thành viên BKS (T4 -T12/2017)					"
	Tổng cộng		1.566.366.000	1.360.320.132	(206.045.868)		

Ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

Người lập

Kế toán trưởng

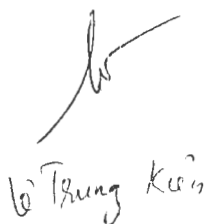
15/10/2019

TỔNG CÔNG TY
CÔ PHÂN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐƯỜNG ỐNG BỂ CHỨA DẦU KHÍ

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG CỦA HĐQT VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Hệ số lương		Mức phụ cấp				Qticb (1.000đ)	Qtihq (1.000đ)	Qpc (1.000đ)	Qtibs (1.000đ) (2 tháng)	Qtikh (1.000đ)	Ghi chú
			Lương cơ bản	Lương CD (T1-T12)	Hệ số phụ cấp cơ bản	Phụ cấp thu hút (%)	Phụ cấp kiêm nhiệm (1.000đ)	Thưởng an toàn (1000 đ)						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Hội đồng quản trị													
1.1	Chuyên trách													
1	Trần Quang Ngọc	Chủ tịch HĐQT	6,97	15					117.096	171.000		48.016	336.112	
2	Vũ Chí Cường	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	6,64	15					111.552	171.000		47.092	329.644	
3	Phạm Văn Lân	Thành viên HĐQT	6,31	13,5					106.008	153.900		43.318	303.226	
4	Trần Mạnh Dũng	Thành viên HĐQT	6,31	13,5					106.008	153.900		43.318	303.226	
1.2	Thù lao HĐQT độc lập													
1	Nguyễn Văn Hương	TV HĐQT độc lập					8.000						96.000	
II	Ban kiểm soát													
1	Bùi Thức Quý	Trưởng BKS	5,98	11,5					100.464	131.100		38.594	270.158	
2	Nguyễn Mậu Thơ	Thành viên BKS												Lương là CV P. TM-VT, không hưởng thù lao kiêm nhiệm
3	Hoàng Phương Ngọc	Thành viên BKS												
	Tổng cộng								541.128	780.900	-	220.338	1.638.366	

Người lập biểu



Bùi Trung Kiên

Kế toán trưởng



Ngày tháng năm 2019
Thủ trưởng đơn vị

Số : 15 /TTr-HĐQT

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 20/06/2018.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 của Công ty (Chi tiết kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PVC (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Quang Ngọc

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP ĐƯỜNG ỐNG
BỂ CHỨA DẦU KHÍ**

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

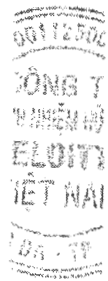
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2018



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 30



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Quang Ngọc	Chủ tịch
Ông Vũ Chí Cường	Ủy viên
Ông Phạm Văn Lân	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Hướng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2018)
Ông Trần Mạnh Dũng	Ủy viên (bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2018)
Ông Phạm Quốc Trung	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2018)
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Ủy viên (miễn nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2018)

Ban Giám đốc

Ông Vũ Chí Cường	Giám đốc
Ông Mai Đình Báo	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Ngọc	Phó Giám đốc
Ông Trương Xuân Sỹ	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Tuấn Minh	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2019)
Ông Phạm Quốc Trung	Phó Giám đốc (bổ nhiệm ngày 27 tháng 6 năm 2018)
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Giám đốc (miễn nhiệm ngày 22 tháng 6 năm 2018)



TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

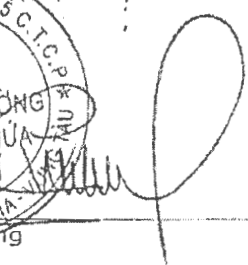
TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Vũ Chí Cường
Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Số:  /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 29 tháng 3 năm 2019, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 11 và Thuyết minh số 13 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, nguyên giá tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt bao gồm (i) giá trị tài sản trên đất thuê với số tiền là 2.829.477.273 VND và (ii) giá trị quyền sử dụng đất thuê và giá trị sử dụng dịch vụ trên đất thuê với số tiền 9.395.704.545 VND của các lô đất tại địa chỉ 35D và 35G, đường 30/4, phường 9, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận chuyển nhượng từ một bên thứ ba không phải là chủ sử dụng đất thuê và khi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuê đã hết thời hạn. Việc chuyển nhượng và ghi nhận như trên là chưa phù hợp với các quy định hiện hành có liên quan.

Như đã trình bày ở Thuyết minh số 23 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty ghi nhận tăng doanh thu hợp đồng xây dựng năm 2018 với số tiền là 12.435.554.193 VND khi chưa được khách hàng xác nhận giá trị phần công việc đã hoàn thành. Việc ghi nhận như vậy là chưa phù hợp chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Thông tin này cho thấy rằng nếu doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận đúng thì trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018, chỉ tiêu "Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ" và "Giá vốn hàng bán" sẽ giảm với số tiền lần lượt là 12.435.554.193 VND và 8.641.858.647 VND, kết quả kinh doanh trước thuế sẽ bị chuyển từ lỗ 1.966.662.415 VND thành lỗ 1.827.033.131 VND. Đồng thời, trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, khoản mục "Hàng tồn kho" sẽ tăng lên 8.641.858.647 VND và khoản mục "Phải thu ngắn hạn của khách hàng" sẽ giảm 12.435.554.193 VND.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các ảnh hưởng có thể có của các vấn đề nêu trong đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và ngày 31 tháng 12 năm 2017 Công ty có lỗ lũy kế và nợ phải trả quá hạn thanh toán. Các điều kiện này, cùng với những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh số 2, cho thấy sự tồn tại yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ về khả năng thanh toán ngắn hạn của Công ty. Kế hoạch của Ban Giám đốc Công ty liên quan đến vấn đề này được trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
Kiểm toán số 0030-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 29 tháng 3 năm 2019
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Nguyễn Thanh Hương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1415-2018-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		334.714.212.381	368.042.386.781
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	4.124.374.509	33.430.523.416
1. Tiền	111		4.124.374.509	1.872.879.153
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	31.557.644.263
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		260.488.174.834	287.291.093.788
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	244.214.172.071	289.210.281.288
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		3.042.425.601	2.010.083.906
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	51.616.950.454	37.578.100.674
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7	(38.385.373.292)	(41.507.372.080)
III. Hàng tồn kho	140	8	69.544.082.995	46.817.078.333
1. Hàng tồn kho	141		71.945.078.038	48.842.122.843
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(2.400.995.043)	(2.025.044.510)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		557.580.043	503.691.244
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9	357.995.626	304.106.827
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	10	199.584.417	199.584.417
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		59.656.131.334	72.515.450.923
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		676.344.300	1.254.844.767
1. Phải thu dài hạn khác	216	6	676.344.300	1.254.844.767
II. Tài sản cố định	220		57.878.219.837	67.457.433.561
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	46.825.754.823	55.343.245.276
- Nguyên giá	222		144.222.323.882	147.109.635.477
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(97.396.569.059)	(91.766.390.201)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	12	3.855.160.070	3.775.012.872
- Nguyên giá	225		5.799.751.081	4.927.415.332
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.944.591.011)	(1.152.402.460)
3. Tài sản cố định vô hình	227	13	7.197.304.944	8.339.175.413
- Nguyên giá	228		10.292.766.545	10.292.766.545
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.095.461.601)	(1.953.591.132)
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.101.567.197	3.803.172.595
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	9	1.101.567.197	3.803.172.595
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		394.370.343.715	440.557.837.704

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	291.110.736.138	339.264.892.542
I. Nợ ngắn hạn	310	286.255.735.637	331.411.775.544
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 14	121.145.257.364	108.724.775.059
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312 15	46.869.174.449	45.670.262.534
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313 10	9.470.445.699	5.291.253.730
4. Phải trả người lao động	314	11.748.731.347	29.149.761.575
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315 16	28.663.494.356	43.819.953.614
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	8.555.742.465	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319 17	13.363.768.841	10.782.273.297
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320 18	44.743.094.070	84.752.640.626
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321 20	1.347.177.308	2.872.005.371
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	348.849.738	348.849.738
II. Nợ dài hạn	330	4.855.000.501	7.853.116.998
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 19	4.674.615.523	7.032.730.524
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342 20	180.384.978	820.386.474
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	103.259.607.577	101.292.945.162
I. Vốn chủ sở hữu	410 21	103.259.607.577	101.292.945.162
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	200.000.000.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	200.000.000.000	200.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	150.826.415	150.826.415
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	14.984.594.051	14.984.594.051
4. (Lỗ) lũy kế	421	(111.875.812.689)	(113.842.475.304)
- (Lỗ) lũy kế đến cuối năm trước	421a	(113.842.475.304)	(135.207.637.952)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b	1.966.662.415	21.365.162.648
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440	394.370.343.715	440.557.837.704

Phạm Thị Hương Giang
Người lập biểu

Mai Đình Bảo
Phó Giám đốc/
Phụ trách kế toán



Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.966.662.415	21.365.162.648
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	10.451.549.473	11.851.016.000
Các khoản dự phòng	03	(4.910.877.814)	(2.709.959.494)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.703.708.304)	(1.665.644.258)
Chi phí lãi vay	06	6.411.295.666	7.419.605.917
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	12.214.921.436	36.260.180.813
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	30.495.355.911	(63.225.848.998)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(23.102.955.195)	31.908.549.255
Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(3.142.175.838)	(64.975.729.535)
Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2.647.716.599	10.672.147.220
Tiền lãi vay đã trả	14	(6.461.065.811)	(7.354.576.195)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(1.694.185.962)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	12.651.797.102	(58.409.463.402)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(2.953.743.060)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	710.590.000	79.750.000
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.001.180.602	1.369.178.637
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	1.711.770.602	(1.504.814.423)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	93.880.073.951	144.240.837.229
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(136.094.758.522)	(92.078.761.938)
3. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(1.455.032.040)	(1.044.515.688)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(43.669.716.611)	51.117.559.603
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	(29.306.148.907)	(8.796.718.222)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	33.430.523.416	42.227.241.638
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	4.124.374.509	33.430.523.416

Phạm Thị Hương Giang
Người lập biểu

Mai Đình Bảo
Phó Giám đốc/
Phụ trách kế toán



Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh		Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	23	182.554.127.491	214.179.216.207
2. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	24	149.914.305.074	146.772.711.633
3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		32.639.822.417	67.406.504.574
4. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1.000.499.668	1.585.894.258
5. Chi phí tài chính	22		6.411.295.666	7.419.605.917
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		6.411.295.666	7.419.605.917
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	26.712.178.032	46.834.147.000
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-26)	30		516.848.387	14.738.645.915
8. Thu nhập khác	31		3.633.839.780	7.757.660.821
9. Chi phí khác	32		2.184.025.752	1.131.144.088
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.449.814.028	6.626.516.733
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		1.966.662.415	21.365.162.648
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	27	-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		1.966.662.415	21.365.162.648
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	98	1.068

Phạm Thị Hương Giang
Người lập biểu

Mai Đình Bảo
Phó Giám đốc/
Phụ trách kế toán



Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2019

Số: 17 /TTr – HĐQT

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/06/2018;

Căn cứ Báo cáo Tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;

Căn cứ Quy chế tài chính Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019, như sau:

I- Phương án phân chia lợi nhuận năm 2018:

TT	Nội dung các khoản mục	Tỷ lệ/ ĐVT	Thành tiền
I	Lỗ lũy kế tại thời điểm 31/12/2017	VNĐ	(113.842.475.304)
II	Tổng lợi nhuận sau thuế dự kiến phân phối	VNĐ	1.966.662.415
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	VNĐ	1.966.662.415
III	Dự kiến phân chia	VNĐ	-
1	Trích quỹ khen thưởng	0%	-
2	Trích quỹ phúc lợi	0%	-
3	Trích quỹ đầu tư phát triển	0%	-
4	Chia cổ tức cho cổ đông	0%	-
5	Quỹ thưởng Ban điều hành	0%	-
IV	Lợi nhuận giữ lại của năm 2018 để bù lỗ lũy kế (II – III)	VNĐ	1.966.662.415

II- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018:

Lợi nhuận đạt được năm 2019 (nếu có) tiếp tục được sử dụng để bù đắp phần lỗ lũy kế để lại.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PVC (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.



TỔNG CÔNG TY
CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẮP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16 /TTr – HĐQT

Vũng Tàu, ngày 19 tháng 04 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/06/2018.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán độc lập hàng đầu sau làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 cho Công ty Cổ phần Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí:

- 1- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- 2- Công ty TNHH Kiểm toán CPA.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD PVC (để b/c);
- HĐQT, BKS, Ban GD DOBC (để biết);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Trần Quang Ngọc